

Thế chiến quốc - Tổng quan - 8



Thế chiến quốc - Tổng quan (8)

[Giới lãnh đạo tài chính toàn cầu tỏ ý bi quan khi chiến tranh Israel-Hamas nổ ra](#)

[Xung đột Israel-Hamas có tác động đến bầu cử tổng thống Mỹ 2024 ?](#)

[Xung đột Israel - Hamas: Tổng thống Biden mất một cơ hội thuyết phục các nước Hồi Giáo](#)
[Tổng thống Zelensky nói Gaza khiến chiến tranh Ukraine không còn là trọng tâm chú ý của thế giới](#)

[Khủng hoảng Trung Cận Đông: Món lợi bất ngờ cho Nga và Trung Quốc](#)

[Chính sách Trung Đông : Trung Quốc thể hiện sự khác biệt với Mỹ và châu Âu](#)

[Trung Quốc muốn gì từ cuộc chiến Israel-Hamas](#)

[Israel trả đũa Gaza: Nước nào ủng hộ và nước nào lên án?](#)

[Xung đột Cận Đông: Tổng thống Thổ Nhĩ Kỳ cắt quan hệ với thủ tướng Israel](#)

[Israel-Hamas đung độ, chủ nghĩa bài Do Thái gia tăng khắp thế giới](#)

[Tại sao xung đột ở Trung Đông khơi mào tội ác thù hận ở Mỹ?](#)

[FBI: Cuộc tấn công của Hamas sẽ truyền cảm hứng cho mọi đe dọa khủng bố nhắm vào Mỹ](#)

[Tấn công khủng bố tại Pháp: Một giáo viên bị đâm chết](#)

[Bài Do Thái tại Pháp : Sự căm ghét biến “tôn giáo” thành “chủng tộc” từ thời Trung Đại](#)
[Cái ác tận căn](#)

[Giới lãnh đạo tài chính toàn cầu tỏ ý bi quan khi chiến tranh Israel-Hamas nổ ra](#)

24/10/2023

Reuters

Capture à partir de :[voatiengviet](https://voatiengviet.com)



Những người tham dự hội nghị Sáng kiến Đầu tư Tương lai (FII) tại Riyadh, Ả Rập Saudi, vào ngày 25 tháng 10 năm 2022.

Các nhà tài chính hàng đầu của Phố Wall thể hiện sự bi quan về nền kinh tế toàn cầu trong một diễn đàn quan trọng ở Ả rập Xê út nhằm mục đích môi giới thỏa thuận. giữa lúc cuộc xung đột bạo lực giữa Israel và Hamas khiến hàng ngàn người thiệt mạng đang diễn ra.

Sự kiện thường niên này thường được những người tham dự coi là một cơ hội để xây dựng mối quan hệ với một số công ty lớn nhất của Ả rập Xê út và quỹ đầu tư quốc gia trị giá 778 tỷ USD của nước này, được thu hút bởi những hứa hẹn về các thỏa thuận khi Ả rập Xê út bắt tay vào một kế hoạch cải cách đầy tham vọng nhằm giúp nền kinh tế thoát khỏi phụ thuộc vào dầu mỏ

Tuy nhiên, tình trạng leo thang giữa nhóm Hồi giáo Hamas và Israel trở thành một cuộc xung đột rộng lớn đã làm lu mờ sự kiện được mệnh danh là “Diễn đàn Davos trên sa mạc”, đó là sự kiện hàng năm quy tụ các nhà lãnh đạo thế giới và những ông chủ công ty ở dãy Alps của Thụy Sĩ.

Chủ tịch Ngân hàng Thế giới Ajay Banga nói rằng căng thẳng địa chính trị gia tăng do xung đột ở Trung Đông là mối đe dọa lớn nhất đối với nền kinh tế thế giới.

Mặc dù các nhà tài chính hàng đầu thế giới ít đề cập đến cuộc xung đột, nhưng những thảo luận về các chủ đề như trí tuệ nhân tạo, sự sụp đổ kinh tế do chiến tranh kết hợp với các khoản nợ kỷ lục trong khi lãi suất tăng cao đã tạo ra một bối cảnh ảm đạm.

“Không nghi ngờ gì nữa, nếu những vấn đề này không được giải quyết, điều đó có thể đồng nghĩa với việc sẽ có thêm nhiều vụ khủng bố toàn cầu, có nhiều bất ổn hơn, xã hội sẽ trở nên sợ hãi... và... chúng ta thấy nền kinh tế của mình đang suy thoái”, Chủ tịch kiêm Giám đốc điều hành BlackRock, Laurence Fink, nói.

Bà Fink là một diễn giả trong nhóm thảo luận với các giám đốc điều hành ngân hàng tại hội nghị Sáng kiến Đầu tư Tương lai (FII), ngồi cùng bà là David Solomon của Goldman Sachs, Jamie Dimon của JPMorgan và Jane Fraser của Citi. Họ nói về các chủ đề bao gồm cả phụ nữ ở nơi làm việc cũng như những tác động của việc tăng lãi suất.

Ray Dalio, người sáng lập quỹ mạo hiểm Bridgewater Associates, nói ông rất bi quan.

“Nếu bạn xét theo thời gian, các chính sách tiền tệ mà chúng ta sắp thấy, v.v., sẽ có tác động lớn hơn đến thế giới”, ông Dalio nói. “Và hãy nhìn vào những khoảng cách trên thế giới, thật khó để lạc quan về điều đó”.

Giám đốc điều hành Tập đoàn HSBC Noel Quinn cũng cảnh báo về mối nguy hiểm từ các khoản nợ chính phủ nặng nề.

“Tôi lo ngại về điểm mất cân bằng liên quan đến thâm hụt tài chính”, ông nói. “Khi nó đến, nó sẽ đến nhanh và tôi nghĩ rằng có một số nền kinh tế trên thế giới có thể có điểm mất cân bằng đó và nó sẽ ảnh hưởng nặng nề”.

Giám đốc điều hành Standard Chartered, Bill Winters, bày tỏ hy vọng các cuộc chiến tranh ở châu Âu và Trung Đông sẽ được kiềm chế, đồng thời mô tả vấn đề lãi suất là “cấp bách hơn nhiều”.



[Xung đột Israel-Hamas có tác động đến bầu cử tổng thống Mỹ 2024 ?](#)

Đăng ngày: 06/11/2023 - 08:13

Capture à partir de : [RFI](#)

Ngày 05/11/2024, người dân Mỹ sẽ đi bỏ phiếu để bầu tân tổng thống. Bên đảng Dân Chủ, có nhiều khả năng đương kim tổng thống Joe Biden sẽ ra tranh cử nhiệm kỳ hai. Về phía đảng Cộng Hòa, cựu tổng thống Donald Trump dường như là ứng cử viên sáng giá nhất trong cuộc bầu cử sơ bộ của đảng, bất chấp những rắc rối pháp lý mà ông đang phải đối mặt.



Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden tại Tel Aviv, Israel, ngày 18/10/2023.via REUTERS - POOL

Theo truyền thống, chính sách đối ngoại thường không gây nhiều ảnh hưởng đến kết quả cuộc bầu cử tổng thống Mỹ. Nhưng lần này, mọi chuyện có thể khác, do xung đột bùng phát trở lại ở Trung Đông. Trên thực tế, cuộc chiến giữa Israel và Hamas được theo dõi rất kỹ ở Hoa Kỳ. Trong khi đảng Cộng Hòa và tất cả các ứng cử viên bầu cử sơ bộ đều đứng về phía Israel, thì đảng Dân Chủ lại có vẻ bị chia rẽ hơn trong vấn đề này. Tổng thống Biden, theo truyền thống, ủng hộ lợi ích của nhà nước Do Thái, đã rơi vào thế bí kể từ ngày 07/10, khi ông vừa tìm cách bảo vệ đồng minh chiến lược Israel, qua việc ủng hộ nước này đối phó với các cuộc tấn công của Hamas, nhưng đồng thời không tỏ ra vô cảm với những nạn nhân người Palestine do hành động đáp trả của quân đội Israel gây ra.

Joe Biden, một “người ủng hộ Nhà nước Do Thái” buộc phải “đi dây”

Đối mặt với quy mô và tính chất của vụ tấn công nói trên, Joe Biden, người so sánh sự kiện này với nạn diệt chủng người Do Thái và các cuộc tấn công khủng bố ngày 11/09, đã ngay lập tức hứa sẽ hỗ trợ chính phủ Israel một cách vô điều kiện. Lời hứa này được hiện thực hóa không chỉ bằng chuyến thăm của ông tới Israel vào ngày 18/10, bất chấp những rủi ro chính trị và an ninh, mà trên hết là qua việc Washington tăng cường sự hiện diện quân sự trong khu vực, cùng với việc cung cấp cho Israel vũ khí vốn dành cho Ukraina.

Tổng thống Biden duy trì mối quan hệ khăng khít với Israel, đất nước mà ông luôn ủng hộ trong suốt sự nghiệp chính trị lâu dài của mình, bất chấp những khoảng thời gian xích mích với đương kim thủ tướng Benjamin Netanyahu, người mà ông đã nhiều lần “tiếp cận” kể từ khi ông còn là phó tổng thống dưới thời Barack Obama (2008-2016).

Tự xem mình là một “người ủng hộ Nhà nước Do Thái”, Joe Biden thậm chí còn “được quý trọng” ở Israel hơn là ở Hoa Kỳ, và luôn được các nhóm thân Israel tích cực ủng hộ trong suốt sự nghiệp của ông.

Trong cuộc khủng hoảng hiện nay, ông Biden sẽ khó lòng duy trì được lập trường vốn có : Tổng thống Mỹ phải tìm cách tránh cho xung đột tại Trung Đông lan rộng, nhưng đồng thời bị cả cánh tả lẫn cánh hữu đã kích, trong bối cảnh tình hình chính trị trong nước hết sức căng thẳng.

Ông Biden bị cánh tả của phe Dân Chủ chỉ trích là không thực sự quan tâm đến số phận của thường dân Palestine ở dải Gaza, và quá nhu nhược đối với chính phủ Netanyahu. Còn đảng Cộng Hòa thì cho rằng ông phải chịu trách nhiệm về vụ tấn công Israel, khi ông tỏ ra nhu nhược với Iran, quốc gia ủng hộ tổ chức Hamas.

Nhận thức được tầm mức của sự việc, lần thứ hai trong nhiệm kỳ tổng thống, Joe Biden đã phát biểu trước quốc dân vào giờ vàng từ Phòng Bầu Dục vào ngày 21/10, và lên án cả nạn bài Do Thái lẫn bài Hồi Giáo, hai hiện tượng gia tăng đáng kể từ ngày 07/10. Trong bài phát biểu, ông kêu gọi Israel đừng “*để bị mù quáng bởi cơn thịnh nộ*” và hãy rút ra những bài học của một “*nước Mỹ đã trải qua địa ngục sau sự kiện 11/09*” và “*đã phạm sai lầm*”, ám chỉ đến cuộc can thiệp quân sự vào Irak được chính quyền Bush phát động vào năm 2003.

Cánh tả bị chia rẽ

Các cuộc biểu tình và tranh luận sôi nổi đã nổ ra trên toàn quốc, điển hình là ở New York, trong các trường đại học và thậm chí tại điện Capitol, nơi các nhà hoạt động vì hòa bình người Do Thái kêu gọi ngừng bắn ngay lập tức và đòi công lý cho người Palestine.

Trong nhiều năm, đảng Dân Chủ đã bị chia rẽ về vấn đề Israel. Cánh tả của đảng ngày càng bất bình với cách mà Israel đối xử với Palestine, và bao quát hơn là bất bình với chính phủ cánh hữu và cực hữu do thủ tướng Benjamin Netanyahu lãnh đạo.

Điều này không chỉ được thể hiện qua việc nội bộ đảng bị chia rẽ, mà còn qua “*sự chuyển hướng*” của các cử tri đảng Dân Chủ trong các cuộc thăm dò dư luận. Sự kiện ngày 07/10 lẽ ra có thể đảo ngược xu hướng này, nhưng sự khác biệt về thế hệ và chủng tộc vẫn còn là một vấn đề nan giải : giới trẻ và những người da màu thuộc cánh tả phản đối việc hỗ trợ quân sự cho Israel nhiều hơn những nhóm xã hội khác. Cụ thể là có 72% người da trắng cho rằng Hoa Kỳ nên công khai lập trường ủng hộ Israel, nhưng chỉ có 51% người da màu có cùng quan điểm này.

Nhận thấy dư luận ngày càng nhạy cảm trước nỗi khổ đau của người dân ở Gaza, gần đây, tổng thống Biden đã thay đổi luận điệu. Trong bối cảnh đó, ông ngày càng nhấn mạnh đến tầm quan trọng của việc bảo đảm an toàn cho dân thường và cung cấp viện trợ nhân đạo, thậm chí ông còn hứa sẽ hỗ trợ 100 triệu đô la cho Gaza. Tuy nhiên, trước

khi Hamas chịu thả con tin, ông loại trừ mọi lệnh ngừng bắn, mà một số trí thức Mỹ gốc Do Thái cũng như nhiều chuyên gia luật pháp quốc tế đang yêu cầu.

Đảng Cộng Hòa (cuối cùng lại) thống nhất

Về phần mình, đảng Cộng Hòa, mặc dù bị chia rẽ về một số vấn đề trong chính sách đối ngoại, đặc biệt là Ukraina, lại hoàn toàn thống nhất ủng hộ Israel.

Hành động đầu tiên của tân chủ tịch Hạ Viện, Mike Johnson, là thông qua một nghị quyết yểm trợ Israel *“bất cứ thứ gì nước này cần trong cuộc chiến chống lại Hamas”*, nghị quyết được thông qua với đa số áp đảo.

Ngay cả Donald Trump, vẫn được đánh giá là ứng viên sáng giá nhất của đảng Cộng Hòa trong cuộc bầu cử tổng thống năm 2024, đã phải *“cải chính”* sau khi chỉ trích Netanyahu và ca ngợi Hezbollah, lực lượng mà ông mô tả là *“rất thông minh”*, sau khi cựu tổng thống bị chỉ trích mạnh mẽ bởi các đối thủ trong cuộc bầu cử sơ bộ.

Giống như ông Johnson, hầu hết những người da trắng theo đạo Tin Lành, thành phần cử tri nòng cốt của đảng Cộng Hòa, đánh giá các sự kiện ở Israel theo nghĩa đen qua những lời tiên tri trong Kinh Thánh về thời kỳ tận thế và lời hứa của Chúa với Abraham về một vùng đất cho hậu thế. Chính niềm tin này của những người theo đạo Tin Lành đã một phần thúc đẩy quyết định của Donald Trump chuyển đại sứ quán Mỹ từ Tel Aviv đến Jerusalem vào năm 2018. Ngoài ra, cũng có sự gần gũi về ý thức hệ ngày càng tăng giữa đảng Cộng Hòa và đảng Likud của thủ tướng Israel Benjamin Netanyahu.

Một yếu tố quan trọng khác : Nhiều nhân vật bảo thủ vẫn có tư tưởng bài Hồi Giáo, điều mà Donald Trump đã từng nuôi dưỡng và khai thác. Trump đã hứa là nếu tái đắc cử tổng thống, ông sẽ áp dụng trở lại lệnh cấm nhập cảnh Hoa Kỳ đối với công dân của một số quốc gia có đa số dân theo Hồi Giáo và nới rộng biện pháp này với cả những di dân ở Gaza.

Cuộc bầu cử tổng thống 2024 liệu có bị ảnh hưởng ?

Trừ một số ngoại lệ, các vấn đề liên quan đến chính sách đối ngoại hầu như không bao giờ quyết định kết quả bầu cử tổng thống Hoa Kỳ. Điển hình là chiến tranh Irak hồi năm 1991, diễn ra tương đối nhanh

chóng và được coi một là thắng lợi, cũng không giúp cho George H. Bush, mặc dù nhận được tỷ lệ ý định bỏ phiếu rất cao trong các cuộc thăm dò dư luận, giành chiến thắng trong cuộc bầu cử tổng thống 18 tháng sau đó. Đối với cử tri Mỹ, điều quan trọng nhất là những vấn đề thường nhật, đặc biệt là những vấn đề về kinh tế.

Tuy nhiên, bối cảnh hiện tại rất đặc biệt. Kết quả cuộc bầu cử hứa hẹn sẽ rất sát sao và có thể sẽ được định đoạt ở một số bang dao động.

Mặc dù đa số cử tri vẫn ủng hộ Israel, nhưng viễn cảnh một bộ phận thiểu số ủng hộ Palestine và những thanh niên theo cánh tả không chịu đi bầu có thể trở thành mối nguy hiểm thực sự đối với Joe Biden, nếu tình hình ở Trung Đông trở nên tồi tệ hơn. Ví dụ, một bang quan trọng như Michigan, nơi Biden giành chiến thắng vào năm 2020 với tỷ lệ chênh lệch nhỏ - 150.000 cử tri, có dân số Hồi Giáo lớn, ước tính khoảng 240.000 người, những người đang bất bình với chính sách mà chính quyền hiện tại áp dụng đối với Palestine.

Trong khi đó, đối mặt với sự trỗi dậy của chủ nghĩa biệt lập, và gần như chắc chắn phải đối đầu với Donald Trump, một người thân Nga, sẵn sàng coi nhẹ vai trò của Liên Minh Bắc Đại Tây Dương (NATO) và làm suy yếu châu Âu, Joe Biden sẽ phải thuyết phục cử tri rằng Hoa Kỳ thực sự là “*quốc gia thiết yếu*” trong cuộc chiến chống lại những bạo chúa và những kẻ khủng bố đe dọa người dân và các nền dân chủ. Ông cũng sẽ phải chứng minh, như ông đã nói trong bài phát biểu với quốc dân, rằng tổng thống Nga Putin cũng nguy hiểm như tổ chức Hamas. Cuối cùng, ông Biden sẽ phải tìm cách làm phai mờ hình ảnh một nước Mỹ suy yếu, đại diện bởi một tổng thống tuổi cao sức yếu, vào thời điểm các cử tri dường như bị quyến rũ bởi năng lượng và sức mạnh nhiều hơn là kinh nghiệm và năng lực.

Nguồn : The Conversation



[Xung đột Israel - Hamas: Tổng thống Biden mất một cơ hội thuyết phục các nước Hồi Giáo](#)

Đăng ngày: 19/10/2023 - 15:02

Capture à partir de :[RFI](#)

Hơn một chục ngày sau loạt khủng bố đẫm máu trên lãnh thổ Israel do phong trào Hamas tiến hành, ngoại trưởng và bộ trưởng Quốc Phòng Mỹ, rồi đến lượt tổng thống Joe Biden đã công du Cận Đông. Nhưng

vụ oanh kích vào một bệnh viện ở Gaza, dù chưa biết ai là thủ phạm, đã thổi bùng ngọn lửa phần nộ tại nhiều nước Hồi Giáo. Quốc Vương Jordanie hủy một cuộc họp bốn bên, phá hỏng « *một nửa kế hoạch ngoại giao* » của Joe Biden.



Tổng thống Mỹ Joe Biden phát biểu trong cuộc họp với thủ tướng Israel Benjamin Netanyahu về xung đột Israel - Hamas tại Tel Aviv, Israel, ngày 18/10/2023. via REUTERS - POOL

Ngày 18/10/2023, tổng thống Joe Biden đã vội vã lên đường sang Cận Đông với hai mục đích : một là thể hiện tình liên đới mật thiết với Israel và cảnh cáo mọi ý đồ của Iran muốn nhập cuộc, mượn tay lực lượng Hồi Giáo vũ trang Hezbollah Liban mở mặt trận ở phía bắc « *tiêu diệt* » nhà nước Do Thái. Nhưng về thứ nhì trong chuyến đi này cũng quan trọng không kém : phối hợp với các đồng minh của Mỹ trong khu vực để làm hạ nhiệt tình hình, thuyết phục cộng đồng Hồi Giáo trên thế giới rằng Washington không tán đồng chính sách của Israel « *trả thù một cách mù quáng* » gây thêm tang tóc cho thường dân Palestine.

Thế nhưng, theo giới phân tích, mục tiêu thứ nhì này của ông Biden đã bị vụ oanh kích bệnh viện Gaza làm tiêu tan trước khi chuyên cơ của nguyên thủ quốc gia Mỹ đáp xuống phi trường Tel Aviv. Joe Biden đã mang hết uy tín của Hoa Kỳ ra để phủ trách nhiệm cho quân đội Israel trong vụ tấn công vào bệnh viện Gaza, đồng thời rầm rộ thông báo là Washington đã thuyết phục được Israel cho phép chuyển viện trợ nhân đạo cho hai triệu người Palestine ở Dải Gaza bị « *phong tỏa hoàn toàn* » từ hôm 07/10/2023. Nhưng không chắc là thế giới Hồi Giáo nguôi giận.

Cho đến giờ phút này, từ ở Liban đến Ai Cập, hay các nước Hồi Giáo châu Phi, công luận vẫn chỉ chú tâm đến những tuyên bố của Mỹ và một số nước phương Tây khác đồng loạt nhìn nhận « *quyền tự vệ chính đáng* » của nhà nước Do Thái. Theo họ, một cách gián tiếp phương Tây cũng có trách nhiệm về thảm họa nhân đạo đang diễn ra tại Gaza từ hơn 10 ngày qua.

Có nhiều lý do khiến mỗi nghi kỵ của các nước Hồi Giáo trước những thiện chí của Hoa Kỳ khó thuyết giảm. Thứ nhất, đành rằng Mỹ kèm chế Israel để tránh gây thêm thảm họa cho người dân Palestine, nhưng đồng thời chính tổng thống Biden và trước ông là bộ trưởng Quốc Phòng Lloyd Austin hay ngoại trưởng Antony Blinken từng cam kết là Tel Aviv sẽ « được cung cấp đủ các phương tiện để tự vệ », Washington tăng viện trợ quân sự cho Israel, điều hai hàng không mẫu hạm đến khu vực để thị uy. Hiện thời 2.000 lính Mỹ đã được đặt trong tư thế « sẵn sàng » trong trường hợp nổ ra chiến tranh. Trong hoàn cảnh đó, khó mà thuyết phục các nước Hồi Giáo rằng Hoa Kỳ không « *thiên vị* » và là một nhà trung gian hòa giải « *đáng tin cậy* ».

Nội việc Jordanie, quốc gia đón nhận hơn 2 triệu người tị nạn Palestine, hủy cuộc họp bốn bên được dự trù diễn ra tại thủ đô Aman giữa tổng thống Biden với hai đồng cấp Palestine và Ai Cập cũng đủ cho thấy sự ngờ vực đó lớn đến chừng nào. Đó là một vết rất đau đối với ông Biden.

Trở ngại thứ nhì là ngay cả Ai Cập, một đối tác trông cậy nhiều vào viện trợ quân sự của Mỹ và cũng là một trong những nước Hồi Giáo đầu tiên thiết lập bang giao với Israel, đến nay vẫn cương quyết không đón nhận người tị nạn từ Gaza. Lý do : Cairo nghi ngờ đây là một âm mưu của Israel để chiếm đoạt lãnh thổ chưa đầy 400 km vuông này của người Palestine.

Thêm một khó khăn thứ ba, theo như ghi nhận của một nhà cựu ngoại giao châu Âu từng công tác tại Jerusalem, đó là căng thẳng và sự ngờ vực lẫn nhau đã dâng cao đến nỗi, bất luận ai là thủ phạm của vụ oanh kích hôm 17/10 vào một bệnh viện ở Gaza, « *sự thật thế nào cũng sẽ bị phe bên kia phản bác* ».

Bên cạnh đó, còn phải tính đến những yếu tố chính trị và địa chính trị. Đối với một số nước Hồi Giáo thân phương Tây như Ả Rập Xê Út hay Thổ Nhĩ Kỳ, từ sau vụ tấn công phong trào Hamas tiến hành hôm 07/10/2023, lãnh đạo các quốc gia này cũng trong thế « *ngồi trên lửa* »

vì đang chịu áp lực rất lớn của đường phố : các cuộc tuần hành gần như hàng ngày huy động hàng ngàn, hàng chục ngàn người ủng hộ người Palestine trên Dải Gaza.

Riêng với các quốc gia thù nghịch với Mỹ nói riêng, với phương Tây nói chung, biến cố ngày 07/10 là cơ hội lý tưởng để lôi kéo thêm các nước Hồi giáo về phía mình. Nhà báo Isabelle Lasserre trên tờ Le Figaro không ngần ngại nêu đích danh Iran, Nga và Trung Quốc. Teheran thì muốn củng cố thêm « *liên minh Hồi Giáo Shia* ».

Tại Matxcova, tổng thống Vladimir Putin quên hẳn các đợt oanh kích quân đội Nga nhắm vào các bệnh viện và khu dân cư tại Ukraina để mạnh mẽ lên án các vụ « *tấn công vô nhân đạo* » vào Gaza và đề nghị đứng ra làm một trung gian để vấn hồi hòa bình cho Cận Đông.

Vết rạn nứt mới này trong quan hệ giữa Hoa Kỳ với thế giới Hồi Giáo cũng được coi là có lợi cho Trung Quốc, bởi theo nhà báo Lasserre, Cận Đông sẽ làm cỗ máy xoay trục sang châu Á của Mỹ bị chậm lại. Đây cũng là cơ hội để ngành ngoại giao Trung Quốc đẩy mạnh các quân cờ ở một vùng còn nằm ngoài ảnh hưởng của Bắc Kinh.



[Tổng thống Zelensky nói Gaza khiến chiến tranh Ukraine không còn là trọng tâm chú ý của thế giới](#)

Capture à partir de : [BBC](#)



Nguồn hình ảnh, EPA-EFE/REX/Shutterstock

Tổng thống Ukraine Zelensky bác bỏ các nhận định cho rằng Ukraine đang rơi vào thế bế tắc

- Tác giả, Jaroslav Lukiv
- BBC News
- 5 tháng 11 2023

Cuộc xung đột giữa Israel và Hamas tại Dải Gaza "đang kéo sự quan tâm" của thế giới ra khỏi cuộc chiến tranh Ukraine, Tổng thống Volodymyr Zelensky tuyên bố.

Ông cho biết đây là "một trong các mục tiêu" của phía Nga, khi đã tiến hành một cuộc xâm lược toàn diện nhằm vào Ukraine vào tháng 2/2022.

Và ông bác bỏ rằng cuộc chiến tranh tại Ukraine đã đến ngõ cụt, mặc cho có một đánh giá gần đây về hậu quả này từ một vị tướng quân đội cấp cao của Kyiv.

Cuộc phản công của Ukraine ở miền nam cho đến nay vẫn đạt được ít tiến triển.

Điều này đã dẫn đến những lo ngại về sự mệt mỏi chiến tranh giữa các đồng minh Phương Tây của Kyiv, cùng các nhận định về sự chần chừ ngày càng gia tăng ở một số nước trong việc tiếp tục viện trợ vũ khí cao cấp và nguồn tài chính cho Ukraine.

Trong một diễn biến khác ngày thứ Bảy 04/11, Bộ trưởng Quốc phòng Ukraine Rustem Umerov đã xác nhận các binh sĩ Ukraine từ Lữ đoàn 128 Mountain Assault Brigade "Zakarpattia (Transcarpathia)" đã bị thiệt mạng, và ra lệnh tiến hành "một cuộc điều tra toàn diện" về điều mà ông xem là một "tấn thảm kịch".

Ông Rustem Umerov không cho biết bao nhiêu binh sĩ đã thiệt mạng, vốn theo quân đội Ukraine cho biết là trong một cuộc không kích bằng tên lửa của Nga ở vùng Zaporizhzhia ở miền nam, vào ngày thứ Sáu 03/11.

Các thông tin trên truyền thông Ukraine và trong số các blogger quân sự của Nga trước đó cho biết có hơn 20 quân nhân Ukraine đã bị thiệt mạng trong một buổi lễ trao thưởng tại một ngôi làng gần khu vực tiền tuyến.

Quân đội Ukraine cũng tuyên bố hôm thứ Bảy 04/11 rằng đã tiến hành thành công cuộc tấn công nhằm vào "một cơ sở cảng và biển" của một

nhà máy đóng tàu ở Crimea - bán đảo ở miền nam do Nga sáp nhập trái phép vào năm 2014.

Các hãng tin nhà nước Nga sau đó dẫn lời Bộ Quốc phòng nước này tuyên bố đã bắn hạ 13 trong tổng số 15 tên lửa từ Ukraine, nhằm vào một nhà máy ở thành phố Kerch, miền đông Ukraine, nhưng một con tàu của Nga đã bị hư hại.

Phát biểu trong một cuộc họp báo ngày thứ Bảy 04/11 tại Kyiv cùng với Chủ tịch Ủy ban châu Âu Ursula von der Leyen đang có chuyến thăm tại đây, ông Zelensky nói: "Rõ ràng là cuộc chiến tranh tại Trung Đông đang khiến trọng tâm chú ý" của thế giới rời khỏi cuộc chiến tranh Ukraine.

Ông nói Nga đang muốn mối quan tâm này sẽ bị "suy yếu", nhưng nhấn mạnh "mọi chuyện vẫn nằm trong sự kiểm soát của chúng tôi".

Ông Zelensky cũng được yêu cầu bình luận về đánh giá trong tuần này do Tổng tư lệnh quân đội Ukraine Valery Zaluzhny về việc cuộc chiến tranh hiện nay đang rơi vào giai đoạn "vào vị trí" hoặc bị chững lại, và điều này sẽ giúp Moscow hưởng lợi trong việc "tiếp sức cho quân đội" của mình.

"Mọi người đang chán nản và có những ý kiến khác nhau," ông Zelensky phản hồi, cho biết thêm: "Đây không phải là thế bế tắc."

Ông cũng cho biết Nga "đang kiểm soát quân đội" và Ukraine đang rất cần những chiến đấu cơ F-16 do Mỹ chế tạo và hệ thống phòng không tiên tiến để thay đổi cục diện.

Nhà lãnh đạo của Ukraine cũng nhớ lại hồi năm ngoái, cũng có nhiều bàn luận xung quanh thế bế tắc trên chiến trường rộng lớn của Ukraine - thế nhưng ông cũng chỉ ra những chiến thắng quân sự quan trọng sau đó của Kyiv tại vùng Kharkiv ở miền đông bắc và Kherson ở miền nam.

[Chiến tranh Ukraine: Kyiv nói Moscow tấn công 118 khu dân cư trong một ngày](#)



Nguồn hình ảnh, Reuters

Trong những tuần qua, Nga đã ra sức tiến công ở miền đông Ukraine, với trận pháo kích dữ dội nhằm vào thị trấn quan trọng Avdiivka

Ông Zelensky cũng bác bỏ thông tin từ truyền thông cho rằng ông đang chịu áp lực ngày càng lớn về việc phải cân nhắc thương lượng với Nga.

"Hôm nay, không ai trong số các lãnh đạo của EU, Mỹ và các quốc gia khác - đối tác của chúng tôi - đang gia tăng áp lực bắt chúng tôi ngồi vào bàn đàm phán với Nga, và từ bỏ điều gì đó. Chuyện này sẽ không xảy ra."

Moscow hôm thứ Năm 02/11, cũng bình luận về đánh giá của Tướng Zaluzhny, người phát ngôn của Tổng thống Nga Vladimir Putin nói tình hình trên chiến trường hiện nay không phải là "thế bế tắc".

"Tất cả các mục tiêu [chiến tranh] đặt ra phải đạt được," ông Dmitry Peskov nói, và cho biết thêm Ukraine phải nhận ra rằng "thậm chí nói về bất kỳ viễn cảnh nào cho chiến thắng của chế độ Kyiv trên chiến trường đều là chuyện ngu xuẩn".

Tổng thống Putin đã thường xuyên tuyên bố rằng cuộc phản công của Ukraine đã thất bại, trong khi Bộ trưởng Quốc phòng Nga Sergei Shoigu tuyên bố hồi tuần này là Kyiv đang thua trong cuộc chiến tranh bất chấp được các đồng minh Nato viện trợ vũ khí mới.

Trong khi đó, cơ quan tình báo của Anh Quốc trong một báo cáo mới nhất hôm thứ Bảy 04/11 cho biết Nga "có thể đã mất khoảng 200 xe bọc thép trong các cuộc tấn công ở thị trấn Avdiivka tại vùng Donbas" miền đông Ukraine.

"Có khả năng Nga chịu thương vong vài ngàn quân nhân quanh thị trấn này kể từ đầu tháng 10/2023."

"Giới lãnh đạo Nga tiếp tục thể hiện sẵn lòng chấp nhận tổn thất binh sĩ nặng nề để giành lấy số ít lãnh thổ," theo nội dung báo cáo.

Trong những tuần gần đây, Moscow đã tăng cường tiến công ở miền đông và đông bắc Ukraine - nhưng quân đội Ukraine nói các cuộc tấn công đã bị phản pháo.

Các tuyên bố giữa hai bên trong cuộc chiến tranh vẫn chưa được xác minh độc lập.

[Tổng thống Putin nhận lời mời sớm thăm Việt Nam](#)

[Nga: Sách giáo khoa mới bị cáo buộc 'tẩy trắng' lịch sử đế quốc](#)



Nguồn: ISW (21:00 GMT, 31/10)

BBC



Khủng hoảng Trung Cận Đông: Món lợi bất ngờ cho Nga và Trung Quốc

Đăng ngày: 24/10/2023 - 16:10

Capture à partir de :[RFI](#)

Căng thẳng tại Trung Cận Đông với xung đột Palestine-Israel bùng lên trở lại sau các vụ đột kích đẫm máu của lực lượng Hồi Giáo Palestine Hamas vào Israel ngày 07/10/2023, kéo theo chiến dịch trả đũa của quốc gia Do Thái, oanh kích dữ dội vào Dải Gaza, đã buộc Hoa Kỳ, nước cho đến nay vẫn đóng một vai trò thiết yếu trong khu vực, phải lao vào gánh vác.



Một khu phố ở Gaza bị phá hủy sau một vụ oanh kích của Israel, ngày 23/10/2023. © Abed Khaled / AP

Việc Washington bị “chia trí” vì cuộc khủng hoảng Israel Hamas quả là một tình huống có lợi cho Matxcova và Bắc Kinh, hai đối thủ cạnh tranh chủ chốt của Mỹ.

Theo phân tích của hãng tin Anh Reuters, tình hình căng thẳng tại vùng Cận Đông, với Washington bị buộc phải hết mình ủng hộ Israel chống lại phong trào Hamas của người Palestine, là cơ hội để Matxcova và Bắc Kinh tô bóng hình ảnh của mình trong tư cách là thế lực bảo trợ cho thế giới đang phát triển.

Trung Quốc đã liên tục kêu gọi các bên tự kiềm chế và ngừng bắn nhưng đồng thời gay gắt chỉ trích Israel. Trong lúc truyền thông nhà nước Trung Quốc đồng loạt đả kích Tel Aviv, cho rằng cách trả đũa mạnh tay của Israel “đã vượt quá phạm vi tự vệ”, ngoại trưởng Vương

Nghị của nước này đã kêu gọi Israel ngừng “trừng phạt tập thể” toàn bộ cư dân Palestine ở Dải Gaza.

Nga cũng bày tỏ thái độ thông cảm với người Palestine và đổ lỗi cho Mỹ. Tổng thống Nga Vladimir Putin vào tuần trước đã không ngần ngại cho rằng xung đột bùng lên là “một ví dụ sinh động về sự thất bại trong chính sách của Mỹ ở Trung Đông”.

Cả Trung Quốc lẫn Nga đều ủng hộ người Palestine từ trước đến nay và chỉ trích việc mà họ cho là “bị Hoa Kỳ gạt ra bên lề”.

Theo ông Jon Alterman, giám đốc Chương Trình Trung Đông tại Trung Tâm Nghiên Cứu Chiến Lược và Quốc Tế ở Washington, “Trung Quốc và Nga vẫn nhìn cuộc khủng hoảng hiện nay trong tương quan với Hoa Kỳ nhiều hơn là với Palestine hay Israel”.

Món quà trời cho đối với Nga

Phải nói là đối với Nga, đang phải vất vả với chiến dịch xâm lược Ukraina, khủng hoảng bất ngờ bùng lên tại vùng Trung Đông là một tình huống rất có lợi, đến mức mà theo ghi nhận của nhật báo Pháp Le Monde 20/10 vừa qua, các nhà ngoại giao phương Tây và giới quan sát đều gọi đó là một “món quà trời cho”.

Theo Le Monde, ngay sau khi nổ ra các vụ đột kích của lực lượng Hamas vào Israel hôm 07/10, truyền thông Nga hầu như không che giấu thái độ hài lòng, bất chấp nguy cơ xảy ra xung đột toàn diện ở Trung Đông, kể cả tại Syria. Nhật báo Nga nổi tiếng Moskovsky Komsomolets ngày 09/10 không ngần ngại cho rằng “Tình hình có thể có lợi cho Nga”.

Đối với Le Monde, xung đột bùng lên trở lại ở vùng Trung Đông đã chuyển hướng dư luận ra khỏi vấn đề Ukraina, góp phần làm suy yếu lập trường ủng hộ mà phương Tây dành cho Ukraina. Bên cạnh đó còn có lập luận cho rằng với diễn biến tại vùng Trung Cận Đông, Hoa Kỳ sẽ không còn khả năng cung cấp vũ khí đồng thời cho cả Kiev lẫn Tel Aviv.

Theo Le Monde, phản ứng tàn bạo của Israel đối với người Palestine tại Dải Gaza cũng như lập trường ủng hộ Tel Aviv của phương Tây đã làm suy yếu hai trụ cột trong lập luận của phương Tây về Ukraina: Việc Nga không tuân thủ luật pháp quốc tế và những tội ác mà quân đội Nga gây ra. Đối với tờ báo Pháp, không thể tránh khỏi việc so sánh

hành động của Israel đối với người Palestine với cuộc xâm lược Ukraina của Nga. Cũng như vậy, khó có thể tránh khỏi việc so sánh giữa vụ Nga ném bom vào cơ sở hạ tầng năng lượng của Ukraina và quyết định của Israel cắt điện ở Gaza. Đối với phía Nga, phương Tây lại cho thấy thái độ đạo đức giả, bên trọng bên khinh, làm ngơ cho Israel trong lúc lại lên án Nga.

Một nhà ngoại giao châu Âu đã thừa nhận rằng khủng hoảng Israel-Palestine bùng lên là “ơn trời dành cho Putin”. Bà Tatiana Kastouéva-Jean, thuộc Viện Quan hệ Quốc tế Pháp, cũng lưu ý: “Tất cả các lập luận và nỗ lực của phương Tây đều bị suy yếu. Đây là một món quà trời ban cho Matxcova, vốn đang hy vọng thoát khỏi sự cô lập trên trường quốc tế nhờ có mặt trận mới này ở Trung Đông.”

Trung Quốc trong tình thế tế nhị

Đối với Trung Quốc cũng vậy, việc Hoa Kỳ bị phân tâm vì hồ sơ Cận Đông, bên cạnh việc phải gánh vác vấn đề Ukraina, các yếu tố này có thể khiến Mỹ bớt chú ý đến những tranh chấp với Bắc Kinh, từ Đài Loan, Biển Đông, cho đến công nghệ cao cấp, thương mại. Tuy nhiên, tình hình bất ổn tại Trung Cận Đông có thể sẽ không có lợi cho Trung Quốc.

Theo nhật báo Kinh tế Pháp Les Echos, căng thẳng bùng lên giữa Israel và người Palestine nói riêng, và có thể là với khối Ả Rập, đang đẩy Trung Quốc vào một tình thế tế nhị.

Cho dù trước đó rất thân với khối Ả Rập, và hết sức ủng hộ người Palestine, từ năm 1992, Trung Quốc đã không ngừng tăng cường quan hệ với Israel. Đối với Bắc Kinh, Israel là nhà cung cấp công nghệ quan trọng, cung cấp cho Trung Quốc một giải pháp thay thế cho lệnh cấm vận của Mỹ đối với các linh kiện bán dẫn tiên tiến. Theo một nghiên cứu của Viện Nghiên cứu An ninh Quốc gia tại Đại học Tel Aviv, hơn một nửa hàng xuất khẩu của Israel sang Trung Quốc là linh kiện điện tử, bao gồm cả chip.

Tuy nhiên, Bắc Kinh cũng phải quan tâm đến các nước Ả Rập, Hồi Giáo, đồng minh của Palestine vì phụ thuộc rất nhiều vào dầu mỏ Trung Đông, nhập từ cả Ả Rập Xê Út lẫn Iran.

Theo nhà nghiên cứu Pháp Antoine Bondaz, Trung Quốc hoàn toàn nhận thức được thiện cảm của các nước Ả Rập đối với Palestine và trong cuộc khủng hoảng hiện nay, Bắc Kinh tránh chỉ trích Hamas và

tìm cách khẳng định mình là đối tác thiết yếu của các nước Ả Rập và các quốc gia đang phát triển. Đó là một cách tiếp cận nhằm nhấn mạnh càng nhiều càng tốt sự tương phản với nhận thức của nhiều nước cho rằng Hoa Kỳ thân Israel, cho phép Bắc Kinh gieo rắc nghi vấn về uy tín của Mỹ và các nước phương Tây bị mô tả là vô trách nhiệm, đạo đức giả và thiên vị.



[Chính sách Trung Đông : Trung Quốc thể hiện sự khác biệt với Mỹ và châu Âu](#)

Đăng ngày: 02/11/2023 - 15:50

Capture à partir de : [RFI](#)

Để bảo vệ các lợi ích kinh tế và an ninh, Trung Quốc sẽ can dự nhiều hơn vào Trung Đông. Việc hòa giải thành công hai cường quốc đối thủ trong khu vực là Iran và Ả Rập Xê Út gần đây là thành quả của một chính sách đối ngoại bền bỉ của Bắc Kinh.



Ngoại trưởng Trung Quốc Vương Nghị (P) trong một lần tiếp đồng nhiệm Ả Rập Xê Út Faisal bin Farhan Al Saud, tại Vô Tích, tỉnh Giang Tô, ngày 10/01/2022. AP - Anonymous

Liệu cách tiếp cận ngoại giao này của Trung Quốc, vốn dĩ khác biệt so với các đối thủ phương Tây, đi đầu là Mỹ có thể giúp cường quốc châu Á khẳng định vị thế « nhà hòa giải lý tưởng » cho xung đột Israel – Hamas hay không ?

« Phải chăng Trung Quốc đang đường hoàng đi vào Trung Đông ? » là câu hỏi lớn trên trang mạng RTS – Đài Phát Thanh và Truyền Hình Thụy Sĩ. Ngày 10/03/2023, tại Bắc Kinh, trước sự bất ngờ của thế giới, Iran và Ả Rập Xê Út thông báo nối lại bang giao sau bảy năm gián

đoạn. Ngày 19/10, tiếp thủ tướng Ai Cập, Moustafa al-Madbouly bên lễ Diễn đàn Vành đai và Con đường tại Bắc Kinh, chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình quả quyết rằng Bắc Kinh mong muốn « mang lại » hơn nữa « ổn định » cho Trung Đông.

Làm thế nào Trung Quốc có thể ngày càng khẳng định vị thế của mình tại một khu vực trước đây được cho là sân sau của Mỹ, và trong một chừng mực nào đó là Liên Xô, giờ là Nga ? Bằng cách nào Trung Quốc có thể nói chuyện cùng lúc với các nước đôi khi là những kẻ thù lẫn nhau ?

Trả lời RFI Tiếng Việt, nhà nghiên cứu về Nam – Trung Á, Didier Chaudet, trước hết nhìn lại lịch sử quan hệ Trung Quốc – Trung Đông, và nhận định rằng, trái với phương Tây và trong một chừng mực nào đó là Nga, Trung Quốc có một tầm nhìn dài hạn trong đối ngoại, một chính sách trung lập rõ ràng, gần như bất biến. Một ưu điểm rất được các đối tác Trung Đông đánh giá cao.

RFI Tiếng Việt : Ngay từ những năm 1950, Trung Quốc đã nỗ lực xây dựng các mối quan hệ với Trung Đông nhưng thành công rất hạn chế do vấp phải nhiều khó khăn. Ông có thể cho biết nguyên nhân vì sao ?

Didier Chaudet : Sau Đệ Nhị Thế Chiến, đối với Trung Quốc, phát triển ra ngoài việc nội bộ, môi trường khu vực châu Á là khá phức tạp do cuộc nội chiến tại Trung Quốc kéo dài đến tận năm 1949, tiếp đến là cuộc chiến tranh Triều Tiên, rồi những gì xảy ra với Việt Nam, tất cả những điều đó buộc Trung Quốc phải tập trung vào môi trường khu vực xung quanh mình cũng như là các vấn đề nội bộ của mình. Vì vậy trên thực tế, do thực trạng lúc đó, nên rất khó để Trung Quốc tiến xa đến Trung Đông.

Hơn nữa, vào thời kỳ đó, quý vị đã có hai đại cường hoạt động ở Trung Đông : Đó là Hoa Kỳ và Liên Xô. Chừng nào Mao Trạch Đông còn hòa hợp với Liên Xô, thì phía Bắc Kinh vẫn còn một kỷ luật nghiêm ngặt tôn trọng sự lãnh đạo của Liên Xô.

Nhưng khi Staline mất, những căng thẳng giữa Mao Trạch Đông và ban lãnh đạo mới của Liên Xô xuất hiện, lô-gic đã thay đổi. Khi căng thẳng giữa Bắc Kinh và Matxcova ngày càng gia tăng, một trong những mong muốn lớn nhất của Trung Quốc là làm sao gạt bỏ, thay thế tầm ảnh hưởng của Liên Xô.

Vào thời điểm đó, để xích lại gần với Algeria, có các mối quan hệ với Mặt trận Giải phóng Quốc gia (FLN), rồi Ai Cập của ông Gamal Abdel Nasser, một người mang tư tưởng chủ nghĩa dân tộc – xã hội chủ nghĩa, Trung Quốc Mao Trạch Đông – đương nhiên trong lô-gic chủ nghĩa cộng sản, xã hội chủ nghĩa – còn có những luận điệu chống chủ nghĩa đế quốc. Đó còn là một lô-gic của cuộc đấu tranh nhân dân chống thế lực tư sản phản động.

Didier Chaudet : Trên thực tế, diễn ngôn thông thường nhất là trong một thế giới quan nảy sinh từ những cuộc đấu tranh của những người cộng sản Trung Quốc ngay trên lãnh thổ của mình. Họ có một tầm nhìn riêng, tất nhiên là chống chủ nghĩa đế quốc, mà theo họ, nó gắn liền với cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa cộng sản.

Nhưng điều chắc chắn là cuộc đấu tranh đó được thực hiện theo một cách mạnh mẽ hơn so với những người cộng sản Nga và nói tiếng Nga, những người ở Liên Xô, vốn dĩ cũng có một tầm nhìn, ít nhất là trong thượng tầng lãnh đạo. Họ có tầm nhìn về một đại cường, nhất là dưới thời Staline. Mục đích vẫn là áp đặt một thế mạnh và tầm ảnh hưởng của Matxcova chứ không hẳn chỉ có chống chủ nghĩa đế quốc. Có thể nói, tư tưởng bài chủ nghĩa đế quốc của Mao Trạch Đông thời kỳ đó là không thể phủ nhận.

Vì vậy, mỗi lần ở Trung Đông, và nhìn chung là trong thế giới Ả Rập, luôn xuất hiện một xu hướng tự đặt mình vào quan điểm chống chủ nghĩa đế quốc. Ưu điểm của diễn ngôn bài đế quốc của những người theo đường lối cứng rắn là có thể chỉ trích cả Mỹ rồi sau này là Liên Xô, để chứng tỏ rằng người Liên Xô không phải là những người chống chủ nghĩa đế quốc thực sự, không giống như người cộng sản Trung Quốc.

Từ lâu chỉ được xem như là nhà nhập khẩu dầu lửa lớn nhất, đối tác kinh tế hàng đầu của Trung Đông, nhưng việc hòa giải thành công hai nước thù địch Iran và Ả Rập Xê Út đã cho thấy Trung Quốc có một bước đột phá ngoại giao ngoạn mục. Ông có giải thích rằng đó là do Trung Quốc có một lập trường rất trung lập trong khu vực. Bắc Kinh không đặt vị thế của mình trong mối quan hệ với những căng thẳng của khu vực. Đây chính là sự khác biệt lớn trong cách tiếp cận Trung Đông của Trung Quốc so với các cường quốc Âu – Mỹ ?

Didier Chaudet : Theo quan điểm Trung Quốc, điều thú vị là khả năng tiếp cận nguyên liệu thô, phát triển các mối quan hệ ngoại giao, phát triển quan hệ kinh tế. Và theo lô-gic này, trên thực tế là một lô-gic bảo vệ các lợi ích quốc gia, các lợi ích kinh tế của Trung Quốc thì việc Ả Rập Xê Út và Iran không ưa nhau là điều không quan trọng đối với Bắc Kinh. Điều họ quan tâm là phát triển các mối quan hệ tại chỗ và

chúng cho thấy có hiệu quả bởi vì các nước trong khu vực sẽ không nói với Trung Quốc rằng vì quý vị giao tiếp với kẻ thù của tôi nên tôi sẽ không giao thương với quý vị.

Trung Quốc ngày càng phát triển mạnh mẽ về kinh tế, nhu cầu về nguyên liệu thô của khu vực ngày càng lớn. Các nước trong vùng vừa muốn bán hàng, vừa muốn xây dựng các mối quan hệ ngoài phương Tây, vốn dĩ là một mối quan hệ lịch sử phức tạp. Vì vậy, đó là sự giao thoa giữa hai nhu cầu phát triển theo thời gian. Và đúng là trong giai đoạn giữa thời ông Đặng Tiểu Bình và chủ tịch Tập Cận Bình, có một chính sách được thực hiện liên tục để thiết lập các mối quan hệ lâu dài mà không đưa ra các lời hứa thiếu cân nhắc hay áp đặt một quan điểm tư tưởng khắc nghiệt bằng cách này hay cách khác.

Còn đối với các nước vùng Trung Đông, dù rằng họ không biết đến Trung Quốc ngay cả ở cấp lãnh đạo, cũng như là các nhà lãnh đạo Trung Quốc cũng không biết rõ về Trung Đông, nhưng họ đã phát triển các mối quan hệ tốt đẹp dựa trên một nền tảng tương đối lành mạnh. Đó là thương mại, tìm kiếm lợi ích chung, tìm cách bảo vệ các lợi ích quốc gia của mỗi bên, không ý thức hệ, không áp lực, và hơn nữa mỗi bên cố gắng đạt được tối đa điều mình muốn theo cách riêng của mình.

Đây cũng chính là phương cách để Trung Quốc cạnh tranh với thế thống trị ngoại giao của Mỹ ở Trung Đông trong giai đoạn này ?

Didier Chaudet : Học thuyết Carter vào cuối thập niên 1970, đầu những năm 1980 tại Mỹ khẳng định rằng vịnh Ba Tư, về cơ bản, trực tiếp nằm dưới sự bảo vệ và thống trị của Mỹ. Vì vậy, nếu như Trung Quốc đến Ả Rập Xê Út, Qatar hay các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất cố gắng áp đặt một tầm nhìn ý thức hệ rằng, nếu quý vị giao dịch với chúng tôi thì quý vị nên rời xa Hoa Kỳ, tất nhiên điều đó sẽ không xảy ra.

Nhưng việc đến các nước này với một cách tiếp cận phi ý thức hệ với tư cách là đại diện của một thị trường châu Á đang phát triển mạnh mẽ và một thị trường châu Á khao khát dầu hỏa và khí đốt, tự nhiên đã khiến Trung Quốc trở nên hấp dẫn hơn đối với các nhà đầu tư Trung – Cận Đông.

Còn hơn thế, khi họ so sánh với các nước châu Âu và Mỹ, những nước muốn áp đặt theo một cách hoàn toàn ngẫu nhiên một tầm nhìn

nhất định về thể giới, một hệ tư tưởng nhất định nhưng họ cũng không thực hiện điều đó một cách có hệ thống.

Vì vậy, điều đó mang lại cảm giác về một đối tác không an toàn và khá đạo đức giả khi xét đến các giá trị, trong khi phía Trung Quốc, họ có những người đến làm kinh doanh, bảo vệ lợi ích của các nước trong khu vực, cố gắng mua những thứ mà ở xứ họ không có... điều này làm cho mọi việc trở nên đơn giản hơn.

Như vậy, theo ông, còn có một điểm khác biệt lớn so với phương Tây là Trung Quốc có được một chính sách dài hạn tại Trung Đông ?

Didier Chaudet : Chính xác. Vấn đề còn nằm ở mối quan hệ lâu dài. Khi Trung Quốc đưa ra lập luận này cho Con Đường Tơ Lụa Mới, họ biết rõ là dự án này sẽ không biến mất sau bốn năm. Mỹ và châu Âu cũng như các đồng minh của họ gần như mỗi hai năm một lần, muốn phát minh ra một con đường tơ lụa mới của phương Tây để cạnh tranh với dự án của Trung Quốc và mỗi lần như thế họ đều thất bại bởi vì cần phải chấp nhận bỏ tiền trong thời gian dài nhưng điều này thì khó thực hiện vì chúng ta có một nền kinh tế mà chúng ta đang có trên thế giới kể từ năm 2008 và nhất là khi chúng ta có các kỳ bầu cử cứ mỗi ba hay năm năm một lần, thì điều đó hầu như là không thể.

Nhưng điều này còn liên quan đến chính sách ngoại giao khác nhau tại châu Âu và Mỹ. Họ vẫn bị giằng xé giữa một tầm nhìn thực tế về quan hệ ngoại giao và một tầm nhìn mang tính tư tưởng về nền dân chủ chống độc tài. Nhưng vì họ không nhất quán trong những gì họ làm vì nhiều lý do rõ ràng. Người ta không thể chỉ trích hết tất cả các chế độ độc tài, nếu không họ sẽ chẳng nói chuyện được với ai cả.

Việc phương Tây có cách hành xử « nhất bên trọng, nhất bên khinh », khi chỉ trích một số chế độ độc tài này nhưng lại không với số khác, lên án vài vi phạm nhân quyền ở nơi này nhưng nói không ở nơi khác hay như xem xét số này là nạn nhân, rồi ít hay nhiều là nạn nhân, còn làm cho các phát biểu của phương Tây trở nên rất « đạo đức giả » và ngày càng « khó nghe » ở Trung Đông ?

Didier Chaudet : Phía Trung Quốc họ có một chính sách lâu dài. Ngày nay với ông Tập Cận Bình, thậm chí là ngay cả trước đó, các chính sách ở Trung Quốc trên thực tế thường được củng cố theo thời gian. Con Đường Tơ Lụa Mới của Trung Quốc không khác gì hơn là sự củng cố chính sách ngoại giao kinh tế đã tồn tại ít nhất từ mười năm qua.

Vì vậy, trên thực tế, mọi việc dễ dự đoán hơn, rõ ràng hơn, người ta biết mình đang đối mặt với điều gì, họ biết rõ là điều đó sẽ không thay đổi. Đối với giới lãnh đạo Trung Đông, cách tiếp cận này của Trung Quốc làm cho mọi việc trở nên rõ ràng hơn nhiều, ngay cả khi họ chưa hiểu chính xác thể giới Trung Quốc vận hành như thế nào, họ cũng chưa biết rõ hệ thống chính trị, văn hóa. Thậm chí ở cấp độ ngôn ngữ, các nước Trung Đông vẫn chưa có nhiều nhà ngoại giao nói thạo tiếng Hoa. Việc giảng dạy tiếng Hoa giờ đang bùng nổ ở Trung Đông, nhưng hiện tượng này chỉ mới diễn ra gần đây.

Quả thật, tuy không có những kết nối văn hóa, không có những kết nối lịch sử, trái ngược với những gì phương Tây có thể đưa ra nhưng điều cơ bản ở đây là quan điểm trung lập để cho chính sách thực dụng có thể vận hành. Vì có thể dự đoán được, vì không có sự thay đổi theo thời gian, nên cách làm này của Trung Quốc cho phép củng cố các mối liên kết theo thời gian. Phương Tây có thể đã đánh giá thấp khả năng tạo ra các mối liên kết theo thời gian giữa Trung Quốc và Trung Đông.

Ông cho rằng sự can dự của Trung Quốc vào Trung Đông sẽ ngày càng lớn. Một trong những mối nguy lớn nhất cho an ninh Trung Quốc trong tương lai là tổ chức Nhà nước Hồi giáo Daech. Xin ông giải thích rõ thêm ?

Didier Chaudet : Nếu chúng ta xem một tờ báo của Daech, có tên là « Tiếng nói từ Khorassan », một tờ nguyệt san, trong số đăng gần đây ở Afghanistan, số ra đầu tháng 10/2023 đã nhắm thẳng vào Trung Quốc và nói rằng họ nhắm mục tiêu vào Trung Quốc vì nước này tiến hành một chính sách đáng chỉ trích ở Tân Cương hay Afghanistan.

Vì vậy, Trung Quốc có nhu cầu tìm kiếm các đồng minh tại nhiều nước Hồi Giáo khác nhau, kể cả ở Trung Đông để chiến đấu chống lại bất kỳ mối nguy hiểm thánh chiến nào có thể nhằm vào Trung Quốc trong tương lai. Nhưng vì đây là một vấn đề Trung Quốc biết tương đối ít và chưa thực sự có nhiều kinh nghiệm, nên Trung Quốc sẽ cần đến sự giúp đỡ từ nhiều nước.

Trung Quốc đã có được sự trợ giúp rõ ràng từ cơ quan mật vụ Pakistan. Phe Taliban ở Afghanistan cũng đang bảo đảm các lợi ích của Trung Quốc và chiến đấu chống các nhóm khủng bố có thể muốn tấn công Trung Quốc. Nhưng rộng hơn là chính ở Trung Đông, tôi nghĩ rằng Trung Quốc ngày càng sẽ có nhiều nhu cầu, mong muốn chuyển hướng đến những nước trong khu vực, những nước có thể giúp Trung

Quốc bảo vệ các lợi ích, lợi ích kinh tế cũng như là công dân của mình.

RFI Tiếng Việt xin chân thành cảm ơn Didier Chaudet, chuyên gia về Nam – Trung Á.



Trung Quốc muốn gì từ cuộc chiến Israel-Hamas

Capture à partir de : [BBC](#)



Nguồn hình ảnh, Getty Images

Ông Vương bay tới Washington để thảo luận với ông Antony Blinken về cuộc xung đột

- Tác giả, Tessa Wong
- BBC News
- 1 tháng 11 2023

Khi xung đột giữa Israel và Hamas ngày càng gia tăng, một diễn biến khó có thể xảy ra đã xuất hiện - Trung Quốc đóng vai trò là nhà môi giới hòa bình. Nhưng có những giới hạn cho những gì nước này có thể đạt được.

Nhà ngoại giao hàng đầu của Trung Quốc, Vương Nghị, đã thảo luận về cuộc xung đột với các quan chức ở Washington vào cuối tuần trong bối cảnh lo ngại về một cuộc chiến tranh lớn hơn trong khu vực. Mỹ đã cam kết sẽ hợp tác với Trung Quốc để cố gắng tìm ra giải pháp.

Ông Vương cũng đã nói chuyện với những người đồng cấp Israel và Palestine sau khi đặc phái viên Trung Đông của Trung Quốc, Địch Tuyên, bay tới khu vực này để gặp các nhà lãnh đạo Ả Rập. Đây cũng là một trong những nước ủng hộ mạnh mẽ nhất lệnh ngừng bắn trong các cuộc họp của Liên Hiệp Quốc.

Có nhiều hy vọng rằng Trung Quốc có thể khai thác mối quan hệ chặt chẽ với Iran, quốc gia ủng hộ Hamas ở Gaza và Hezbollah ở Lebanon, để giảm leo thang tình hình. Tờ Financial Times đưa tin các quan chức Mỹ dường như đã ép ông Vương "thúc giục" Iran bình tĩnh.

Trung Quốc là đối tác thương mại lớn nhất của Iran và đầu năm nay, Bắc Kinh đã làm trung gian cho nỗ lực hiếm hoi làm giảm căng thẳng giữa Iran và Ả Rập Saudi. Tehran cho biết họ "sẵn sàng tăng cường đối thoại với Trung Quốc" để giải quyết tình hình ở Gaza.

Chính phủ Trung Quốc có mối quan hệ tương đối cân bằng với tất cả các bên trong cuộc xung đột nên họ có thể được coi là một nhà môi giới trung thực, theo Dawn Murphy, phó giáo sư nghiên cứu chính sách đối ngoại của Trung Quốc tại Đại học Chiến tranh Quốc gia thuộc Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ.

Đặc biệt, Trung Quốc có quan hệ tích cực với người Palestine, Ả Rập, Thổ Nhĩ Kỳ và Iran, bà nói. "Cùng với Mỹ vốn có quan hệ tốt với Israel, họ có thể đưa tất cả các bên tham gia vào bàn đàm phán."

Nhưng các nhà quan sát khác chỉ ra rằng Trung Quốc vẫn là một bên tham gia thứ yếu trong nền chính trị Trung Đông.

"Trung Quốc không phải là một bên tham gia quan trọng trong vấn đề này. Hỏi chuyện những người ở khu vực này, không ai kỳ vọng Trung Quốc sẽ góp phần giải quyết vấn đề," Jonathan Fulton, thành viên cấp cao không thường trú của Hội đồng Đại Tây Dương, chuyên về quan hệ Trung Quốc với Trung Đông, nhận định.

Tuyên bố đầu tiên của Trung Quốc về cuộc xung đột đã khiến Israel tức giận và bày tỏ "thất vọng sâu sắc" rằng Trung Quốc không lên án Hamas cũng như không đề cập đến quyền tự vệ của Israel.

Các tay súng Hamas đã phát động một cuộc tấn công chưa từng có vào Israel từ Dải Gaza vào ngày 7/10, giết chết hơn 1.400 người và bắt ít nhất 239 con tin.

Theo Bộ Y tế do Hamas điều hành, kể từ đó, Israel đã tiến hành các cuộc tấn công trả đũa vào Gaza, khiến hơn 8.000 người thiệt mạng. Israel hiện cũng đã điều quân và xe tăng vào lãnh thổ này.

Sau những tranh cãi về tuyên bố đầu tiên, ông Vương sau đó đã nói với Israel rằng "tất cả các nước đều có quyền tự vệ" - nhưng ông cũng nói ở đâu đó rằng hành động của Israel đã "vượt quá phạm vi tự vệ".

Trung Quốc phải đối mặt với một thế cân bằng khó khăn vì từ lâu nước này đã công khai ủng hộ người Palestine.

Việc này bắt nguồn từ thời người sáng lập Đảng Cộng sản Trung Quốc Mao Trạch Đông, người đã gửi vũ khí cho người Palestine để ủng hộ cái gọi là các phong trào "giải phóng dân tộc" trên khắp thế giới. Mao thậm chí còn so sánh Israel với Đài Loan - cả hai đều được Mỹ hậu thuẫn - là căn cứ của chủ nghĩa đế quốc phương Tây.

Trong những thập kỷ sau đó, Trung Quốc mở cửa kinh tế và bình thường hóa quan hệ với Israel, quốc gia hiện có mối quan hệ thương mại trị giá hàng tỷ USD.

Nhưng Trung Quốc đã nói rõ rằng họ tiếp tục hỗ trợ người Palestine. Trong các bài phát biểu mới nhất về cuộc xung đột, các quan chức Trung Quốc và thậm chí cả Chủ tịch Tập Cận Bình đã nhấn mạnh sự cần thiết của một nhà nước Palestine độc lập.

Một tác dụng phụ là sự gia tăng chủ nghĩa bài Do Thái trên mạng, được thổi bùng lên bởi các blogger theo chủ nghĩa dân tộc. Một số người trên mạng xã hội Trung Quốc đã đánh đồng hành động của Israel với chủ nghĩa phát xít khi cáo buộc họ thực hiện tội ác diệt chủng đối với người Palestine, khiến đại sứ quán Đức ở Bắc Kinh phải lên tiếng.

Vụ đâm người nhà của một nhân viên đại sứ quán Israel ở Bắc Kinh cũng làm tăng thêm sự bất an.

Tất cả điều này có thể không phải là điều tốt cho Trung Quốc khi nước này đang cố gắng lôi kéo chính phủ Israel.

Với những sự không chắc chắn này, tại sao Trung Quốc lại tham gia vào công việc này?

Một lý do là lợi ích kinh tế của nước này ở Trung Đông sẽ bị đe dọa nếu xung đột lan rộng.

Bắc Kinh hiện phụ thuộc rất nhiều vào nguồn dầu nhập khẩu từ nước ngoài và các nhà phân tích ước tính khoảng một nửa trong số đó đến từ vùng Vịnh. Các nước Trung Đông ngày càng trở thành những bên tham gia quan trọng trong Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI) của Trung Quốc, một nền tảng trong chính sách kinh tế và đối ngoại của nước này.

Nhưng một lý do khác là cuộc xung đột mang lại cơ hội vàng để Bắc Kinh đánh bóng danh tiếng của mình.

Tiến sĩ Murphy chỉ ra rằng Trung Quốc tin rằng việc "đứng lên vì người Palestine sẽ gây được tiếng vang với các nước Ả Rập, các quốc gia có đa số người Hồi giáo và các nước đang phát triển ở châu Á, châu Phi và Mỹ La tinh."

Chiến tranh nổ ra vào thời điểm Trung Quốc đang thể hiện mình tốt hơn cho thế giới so với Mỹ. Kể từ đầu năm, họ đã thúc đẩy tầm nhìn về một trật tự thế giới do Trung Quốc lãnh đạo, đồng thời chỉ trích những gì họ coi là thất bại trong vai trò lãnh đạo "bá quyền" của Mỹ.

Về mặt chính thức, Trung Quốc đã kiềm chế không tấn công Mỹ vì ủng hộ Israel. Nhưng đồng thời, truyền thông nhà nước đang "tăng cường phản ứng theo chủ nghĩa dân tộc... gán những gì đang xảy ra ở Trung Đông với sự hỗ trợ của Mỹ dành cho Israel", Tiến sĩ Murphy lưu ý.

Tờ báo quân sự Trung Quốc PLA Daily cáo buộc Mỹ "đổ thêm dầu vào lửa" – giọng điệu tương tự cách Bắc Kinh dùng để chỉ trích Washington vì đã hỗ trợ Kiev trong cuộc chiến Ukraine. Tờ báo tiếng Anh của nhà nước Trung Quốc, The Global Times, đã đăng một bức tranh biếm họa về Uncle Sam với bàn tay dính máu.

Một quan điểm của các nhà quan sát là Bắc Kinh đang đối lập lập trường của mình với Mỹ để có thể hạ thấp vị thế toàn cầu của đối thủ phương Tây này. Nhưng bằng cách không lên án rõ ràng Hamas, Trung Quốc cũng có nguy cơ làm suy yếu vị thế của chính mình.

Có những thách thức mà Trung Quốc phải đối mặt trong tham vọng dài hạn của mình.

Một là làm thế nào nước này có thể khẳng định vị thế ngoại giao của mình bằng thành tích của chính mình. Trong khi bày tỏ tình đoàn kết với các quốc gia có đa số người Hồi giáo và phản đối việc Israel chiếm đóng các vùng lãnh thổ của người Palestine, Bắc Kinh vẫn bị cáo buộc vi phạm nhân quyền và diệt chủng người thiểu số Hồi giáo Duy Ngô Nhĩ, cũng như cưỡng bức đồng hóa ở Tây Tạng.

Các nhà quan sát cho rằng đây có lẽ không phải là vấn đề đối với thế giới Ả Rập, do mối quan hệ bền chặt mà Trung Quốc đã xây dựng với họ.

Vấn đề lớn hơn là Bắc Kinh có nguy cơ bị coi là hời hợt trong sự can dự của mình, hoặc thậm chí tệ hơn là lợi dụng cuộc xung đột giữa Israel và Hamas để thúc đẩy lợi ích của chính mình.

Tiến sĩ Fulton cho biết, Trung Quốc cho rằng "bằng cách nói rằng bạn ủng hộ Palestine, bạn sẽ ghi điểm với các nước Ả Rập và đó là cách tiếp cận rập khuôn", Tiến sĩ Fulton nói, đồng thời lưu ý rằng không có tiếng nói thống nhất giữa các quốc gia Ả Rập về vấn đề gây chia rẽ cao độ này.

Ông Vương tuyên bố Trung Quốc chỉ tìm kiếm hòa bình cho Trung Đông và "không có lợi ích ích kỷ trong vấn đề Palestine".

Thách thức sẽ là thuyết phục thế giới rằng điều này là thật.

Tường thuật bổ sung của BBC Monitoring



Israel trả đũa Gaza: Nước nào ủng hộ và nước nào lên án?

4 tháng 11 2023

Capture à partir de :[BBC](#)



Nguồn hình ảnh, Getty Images

Ngoại trưởng Mỹ Anthony Blinken đã có chuyến thăm thứ hai tới Tel Aviv để thúc đẩy lệnh ngừng bắn tạm thời tại Gaza vì lí do nhân đạo

Khi số người chết tăng lên và điều kiện sống của người dân ở Gaza ngày càng xấu đi, cuộc tấn công của Israel vào vùng đất này đang gây chia rẽ quan điểm mạnh mẽ trên trường quốc tế.

Nhiều quốc gia ban đầu ủng hộ Israel ngay sau các cuộc tấn công của Hamas vào ngày 7/10, nhưng các cuộc không kích của Israel vào Gaza và một cuộc tấn công trên bộ nhằm tiêu diệt Hamas đã bị chỉ

trích rộng rãi, và một số quốc gia dường như đã điều chỉnh lập trường của họ trong cuộc xung đột.

Trọng tâm của cuộc tranh luận quốc tế hiện nay về cuộc xung đột là vấn đề ngừng bắn.

Vào ngày 27/10, Đại hội đồng Liên Hợp Quốc đã thông qua nghị quyết kêu gọi “thỏa thuận ngừng bắn nhân đạo ngay lập tức, lâu dài và bền vững” giữa lực lượng Israel và các chiến binh Hamas.

Nghị quyết không mang tính ràng buộc do Jordan đưa ra đã được thông qua với 120 phiếu thuận, 14 phiếu chống và 45 phiếu trắng.

[Lập trường của Việt Nam về xung đột Israel-Hamas và lợi ích công nghệ, quốc phòng từ quan hệ với Israel](#)

[Chuyên gia cảnh báo Israel không có kế hoạch cho Gaza sau khi chiến tranh kết thúc](#)

Ngoại trưởng Israel, Eli Cohen gọi nghị quyết của Liên Hợp Quốc là “đáng khinh” trong khi Thủ tướng Benjamin Netanyahu sau đó bác bỏ lời kêu gọi ngừng bắn, cho rằng việc tạm dừng các hoạt động lúc này sẽ đồng nghĩa với việc “đầu hàng” Hamas.

Kể từ đó, một số quốc gia đã tăng cường chỉ trích Israel và những quốc gia khác đã triệu hồi đại sứ hoặc cắt đứt quan hệ ngoại giao với nước này. Ngay cả Mỹ, quốc gia bỏ phiếu chống lại nghị quyết ngừng bắn, cũng đã có lập trường mềm mỏng hơn, với việc Tổng thống Joe Biden kêu gọi “tạm dừng” giao tranh.

Đây là những gì các quốc gia trên thế giới nói về cuộc chiến Israel-Hamas và cách họ bỏ phiếu tại Liên Hợp Quốc. Cần lưu ý rằng đây là quan điểm của các chính phủ, có thể khác biệt đáng kể với quan điểm phổ biến ở một số quốc gia.

Phương Tây

Nhiều chính phủ Phương Tây đã công khai ủng hộ Israel kể từ khi chiến tranh bắt đầu.

Những tuyên bố ban đầu của Tổng thống Mỹ Joe Biden sau các cuộc tấn công của Hamas đã xác nhận rằng Washington sát cánh cùng Israel và sẽ đảm bảo “Israel có những gì cần thiết để chăm sóc công dân của mình”.

Tuy nhiên, tại một sự kiện vận động tranh cử vào ngày 2/11, Tổng thống Biden đã kêu gọi tạm dừng cuộc xung đột sau khi một kẻ chỉ trích thúc đẩy lệnh ngừng bắn đối đầu với ông.

Ngày hôm sau, Ngoại trưởng Mỹ Anthony Blinken khởi hành chuyến thăm thứ hai tới Tel Aviv để thúc đẩy lệnh ngừng bắn tạm thời vì lí do nhân đạo và thảo luận về các bước cụ thể nhằm giảm thiểu thiệt hại cho dân thường ở Gaza.

Nhà Trắng sau đó cho biết bất kỳ sự tạm dừng giao tranh nào cũng chỉ là tạm thời và cục bộ. Họ đã bác bỏ lời kêu gọi từ Ả Rập và các quốc gia khác về việc ngừng bắn hoàn toàn trong cuộc chiến.



Nguồn hình ảnh, Getty Images

Hàng chục ngàn người biểu tình ở London trong những tuần gần đây để kêu gọi ngừng bắn ở Gaza

Thủ tướng Canada và Anh cũng nhấn mạnh sự ủng hộ của họ đối với “quyền tự vệ của Israel” trong những phản ứng ban đầu của họ đối với cuộc xung đột. Tuy nhiên, cả hai quốc gia đều bỏ phiếu trắng trong cuộc bỏ phiếu của Đại hội đồng Liên hợp quốc.

Hàng chục ngàn người biểu tình ủng hộ Palestine đã tuần hành qua trung tâm London trong những tuần gần đây, yêu cầu ngừng bắn trong cuộc chiến Israel-Hamas.

EU lên án “bằng những lời lẽ mạnh mẽ nhất có thể về các cuộc tấn công của Hamas”, nhấn mạnh tình đoàn kết với Israel, nhưng nhiều

thành viên khác nhau đã bộc lộ những khác biệt về quan điểm liên quan đến bất kỳ lệnh ngừng bắn nào.

Đức và Ý, những nước ủng hộ quyền tự vệ của Israel, đã bỏ phiếu trắng trong cuộc bỏ phiếu của Liên Hợp Quốc. Những nước khác như Tây Ban Nha và Pháp đã bỏ phiếu ủng hộ.

Tổng thống Pháp Emmanuel Macron, người ban đầu nói rằng Pháp “cam kết với quyền tự vệ của Israel” đã thay đổi quan điểm của mình một chút, có lẽ là do số dân thường thiệt mạng ngày càng tăng.

“Ở Gaza, phải có sự phân biệt giữa Hamas và dân thường,” Macron đăng trên X, trước đây gọi là Twitter.

“Một thỏa thuận ngừng bắn nhân đạo là cần thiết để bảo vệ những người dễ bị tổn hại nhất và cho phép thực hiện các hành động có mục tiêu tốt hơn chống lại những kẻ khủng bố.”



Nguồn hình ảnh, Getty Images

Ở Gaza, điều kiện nhân đạo ngày càng xấu đi khi lương thực, nhiên liệu, nước và thuốc men cạn kiệt

Trung Đông

Hầu hết các nước Trung Đông đều bỏ phiếu ủng hộ nghị quyết của Liên Hợp Quốc và nhiều nước đã lên án mạnh mẽ hoạt động quân sự của Israel.

Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất và Bahrain, cả hai đều bình thường hóa quan hệ với Israel thông qua Hiệp định Abraham, ban đầu lên án các cuộc tấn công của Hamas.

Tuy nhiên, tuần trước Bahrain đã rút đại sứ khỏi Israel và đại sứ Israel tại Manama cũng rời vương quốc.

Jordan cũng triệu hồi đại sứ của mình ở Israel và cáo buộc nước này đã tạo ra “thảm họa nhân đạo chưa từng có”.

Ả Rập Saudi, quốc gia đã đàm phán trong nhiều tháng với Israel về một thỏa thuận bình thường hóa tiềm năng nhưng không nằm trong Hiệp định Abraham, đã kêu gọi chấm dứt ngay lập tức bạo lực. Nước này không tố cáo rõ ràng Hamas.

Vào ngày 26/10, các ngoại trưởng của Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, Jordan, Bahrain, Ả Rập Saudi, Oman, Qatar, Kuwait, Ai Cập và Maroc đã lên án “việc nhắm mục tiêu vào dân thường và vi phạm luật pháp quốc tế ở Gaza”.

Tuyên bố chung của họ cho biết quyền tự vệ không biện minh cho việc vi phạm luật pháp và phớt lờ các quyền của người Palestine.



Nguồn hình ảnh, Getty Images

Tổng thống Thổ Nhĩ Kỳ Erdogan gần đây gọi Hamas là “nhóm giải phóng chiến đấu để bảo vệ vùng đất của người Palestine”

Tuần trước, Lãnh đạo tối cao Iran, Ayatollah Ali Khamenei đã kêu gọi các nước Hồi giáo cắt đứt quan hệ kinh tế với Israel cũng như cắt giảm xuất khẩu dầu và thực phẩm sang Israel.

Ông Khamenei và Tổng thống Iran, Ebrahim Raisi đều chúc mừng Hamas sau cuộc tấn công vào Israel, ca ngợi các chiến binh vì "sự dũng cảm, dũng cảm, phản kháng và sáng kiến" của họ. Iran đã phủ nhận mọi liên quan đến các cuộc tấn công.

Tổng thống Thổ Nhĩ Kỳ, Recep Tayyip Erdogan, người ban đầu cố gắng đưa ra giọng điệu hòa giải trong cuộc chiến, đã cứng rắn hơn sau vụ nổ tại bệnh viện Al-Ahli Arab vào ngày 17/10.

Đã có những cáo buộc trái ngược nhau về nguyên nhân của vụ nổ kinh hoàng, trong đó Bộ Y tế do Hamas điều hành ở Dải Gaza cho biết ít nhất 500 người đã thiệt mạng.

Tại một cuộc biểu tình lớn ủng hộ Palestine ở Istanbul vào ngày 28/10, ông Erdogan cho biết Thổ Nhĩ Kỳ đang chuẩn bị tuyên bố Israel là "tội phạm chiến tranh".

Không giống như nhiều đồng minh Nato và Liên minh châu Âu, Thổ Nhĩ Kỳ không coi Hamas là một tổ chức khủng bố và tiếp đón các thành viên của tổ chức này. Tổng thống Erdogan gần đây gọi Hamas là "nhóm giải phóng chiến đấu để bảo vệ vùng đất của người Palestine".

Thổ Nhĩ Kỳ đã bỏ phiếu ủng hộ nghị quyết của Liên hợp quốc vào ngày 27/10.

Quốc gia Trung Đông duy nhất bỏ phiếu trắng là Iraq.

Không có quốc gia nào ở Trung Đông bỏ phiếu chống lại nghị quyết này, ngoại trừ Israel.

Nga



Nguồn hình ảnh, Getty Images

Trong cuộc tấn công của Israel vào Gaza, hơn 9.000 người đã thiệt mạng, theo Bộ Y tế do Hamas điều hành.

Nhà lãnh đạo Nga Vladimir Putin đã giữ im lặng trong vài ngày đầu tiên sau cuộc tấn công của Hamas vào Israel và thay vào đó, những bình luận ban đầu của ông nhắm vào Mỹ, cho thấy những gì đã xảy ra chứng tỏ “sự thất bại trong chính sách của Mỹ ở Trung Đông”.

Một tuần sau cuộc xung đột, Putin tuyên bố rằng “Israel đã phải hứng chịu một cuộc tấn công tàn ác chưa từng có của các chiến binh Hamas” nhưng đang đáp trả bằng những phương pháp tàn ác của riêng mình.

Điện Kremlin chưa gửi lời chia buồn tới Israel hay lên án Hamas - thực tế là Nga đã tổ chức một phái đoàn Hamas tại Moscow vào ngày 26/10 để thảo luận về việc thả con tin, bao gồm cả công dân Nga.

Nga cùng với Trung Quốc đã phủ quyết một dự thảo nghị quyết do Mỹ bảo trợ tại Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, trong khi nghị quyết thứ hai do Nga hậu thuẫn không đảm bảo đủ số phiếu ủng hộ.

Nga đã bỏ phiếu ủng hộ nghị quyết của Liên Hợp Quốc kêu gọi ngừng bắn nhân đạo vào ngày 27/10.

Châu Á

Gần như toàn bộ châu Á đã bỏ phiếu ủng hộ lệnh ngừng bắn tại Đại hội đồng Liên Hợp Quốc.

Trung Quốc, quốc gia đang cố gắng khẳng định mình là nhà môi giới hòa bình ở Trung Đông, đã kêu gọi "các bên liên quan giữ bình tĩnh, kiềm chế và ngay lập tức chấm dứt hành động thù địch để bảo vệ dân thường" trong tuyên bố ban đầu sau các cuộc tấn công của Hamas.

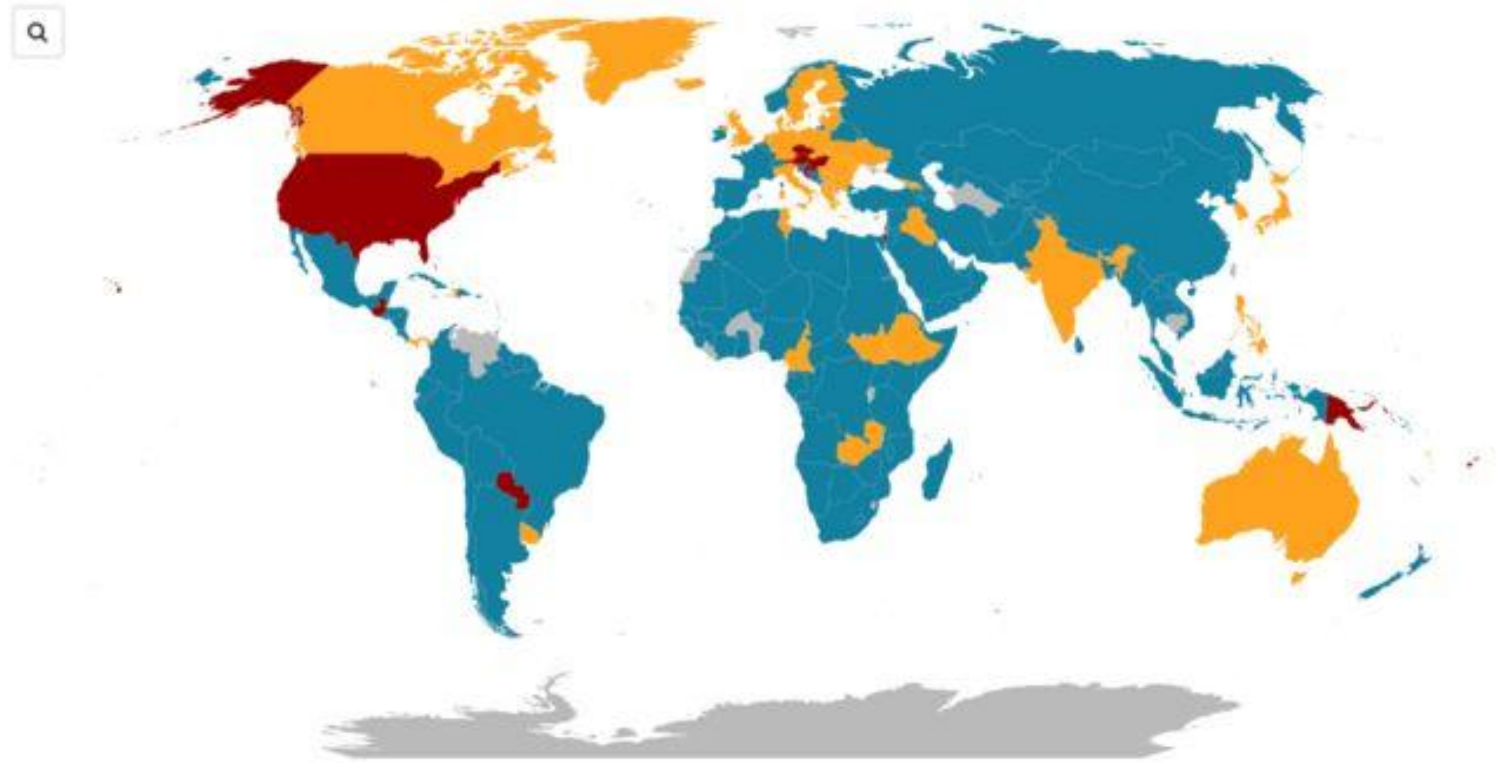
Bộ Ngoại giao Trung Quốc cho biết "lối thoát xung đột nằm ở việc thực hiện giải pháp hai nhà nước và thành lập một nhà nước Palestine độc lập".

Một tuần sau cuộc xung đột, Ngoại trưởng Trung Quốc, Vương Nghị nói rằng hành động của Israel ở Gaza đã "vượt quá phạm vi tự vệ" và chính phủ Israel phải "chấm dứt trừng phạt tập thể đối với người dân Gaza".

UN General Assembly vote for an immediate truce in Gaza

Find out how countries voted on 29 October

■ In favour ■ Against ■ Abstention



Source: UN

BBC

Kết quả bỏ phiếu nghị quyết kêu gọi "thỏa thuận ngừng bắn" của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc hôm 27/10. Màu xanh: phiếu thuận, màu đỏ: phiếu chống, màu vàng: phiếu trắng

Ấn Độ là một trong những quốc gia bỏ phiếu trắng đối với nghị quyết của Liên Hợp Quốc, nghị quyết mà phe đối lập chỉ trích là "gây sốc".

Trong những năm đầu giành độc lập, Ấn Độ có quan hệ chặt chẽ với Palestine và chính sách chính thức là ủng hộ giải pháp hai nhà nước.

Nhưng kể từ khi chính phủ cánh hữu của Thủ tướng Narendra Modi lên nắm quyền, Ấn Độ ngày càng tăng cường quan hệ với Israel.

Trong tuyên bố đầu tiên sau cuộc tấn công của Hamas vào ngày 7/10, ông Modi nói: "Người dân Ấn Độ luôn sát cánh cùng Israel trong thời điểm khó khăn này. Ấn Độ lên án mạnh mẽ và dứt khoát chủ nghĩa khủng bố dưới mọi hình thức và biểu hiện của nó."

Pakistan, quốc gia không có quan hệ ngoại giao với Israel, ban đầu áp dụng giọng điệu chùng mịch, trong đó Tổng thống Arif Alvi kêu gọi "kiềm chế tối đa để ngăn chặn đổ máu và thiệt hại thêm về nhân mạng".

"Tình hình đòi hỏi phải ngừng bắn ngay lập tức," ông đăng trên X.

Tuy nhiên, sau vụ đánh bom trại tị nạn Jabalia ở Gaza vào ngày 1/11, lập trường của Pakistan đã trở nên cứng rắn hơn, với việc Bộ Ngoại giao lên án điều mà họ gọi là "cuộc tấn công man rợ của Israel".

Châu Phi



Nguồn hình ảnh, Getty Images

Những người chỉ trích Israel nói rằng thường dân ở Gaza đã trở thành nạn nhân của sự trừng phạt tập thể

Liên minh châu Phi, có 55 quốc gia thành viên, đã đưa ra tuyên bố vào ngày 7/10 ủng hộ Palestine.

Tuyên bố nêu rõ: "Việc từ chối các quyền cơ bản của người dân Palestine, đặc biệt là quyền của một quốc gia độc lập và có chủ quyền, là nguyên nhân chính gây ra căng thẳng thường trực giữa Israel và Palestine."

Thủ tướng Somalia, Hamza Abdi Barre cho biết chính phủ của ông không coi Hamas là một tổ chức khủng bố và sẵn sàng hỗ trợ đầy đủ cho tổ chức này.

Mặc dù Tunisia đã tuyên bố đoàn kết "đầy đủ và vô điều kiện" với người dân Palestine khi bắt đầu cuộc chiến tranh Israel-Hamas nhưng nước này đã bỏ phiếu trắng trong cuộc bỏ phiếu của Liên Hợp Quốc.

Điều này xảy ra bất chấp Tổng thống Tunisia, Kais Saied đã lên án "sự im lặng quốc tế" về "cuộc diệt chủng" mà ông cho rằng do Israel gây ra.

Quốc hội Tunisia hiện đang tranh luận về một dự thảo luật hình sự hóa việc công nhận Israel và thiết lập các mối quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với nước này.

Các quốc gia châu Phi khác bỏ phiếu trắng là Cameroon, Ethiopia, Nam Sudan và Zambia.

Không có quốc gia châu Phi nào bác bỏ nghị quyết được thông qua tại Đại hội đồng Liên Hợp Quốc vào ngày 27/10.

Mỹ Latinh

Hầu hết các quốc gia ở Mỹ Latinh đã bỏ phiếu ủng hộ nghị quyết của Liên Hợp Quốc.

Tuần trước, Bolivia đã trở thành quốc gia đầu tiên ở Mỹ Latinh cắt đứt quan hệ với Israel kể từ khi cuộc tấn công vào Gaza bắt đầu, với việc chính phủ gọi các cuộc tấn công của Israel ở Gaza là "hung hăng và không cân xứng".

Israel đáp trả bằng cách chỉ trích động thái của Bolivia là "đầu hàng khủng bố".



Nguồn hình ảnh, Getty Images

Người dân Brazil xuống đường ủng hộ lệnh ngừng bắn ở Gaza

Hai quốc gia Mỹ Latinh khác là Colombia và Chile đã triệu hồi đại sứ của họ về cuộc khủng hoảng nhân đạo ngày càng gia tăng ở Gaza.

Chile, quốc gia có dân số Palestine lớn nhất bên ngoài thế giới Ả Rập, cho biết họ thực hiện hành động này để phản đối "những vi phạm không thể chấp nhận được đối với luật nhân đạo quốc tế" của Israel.

Colombia đã chỉ trích gay gắt các cuộc tấn công của Israel vào Gaza kể từ khi bắt đầu chiến tranh. Tổng thống Gustavo Petro cho biết: "Chúng tôi không ủng hộ nạn diệt chủng", đồng thời đe dọa cắt đứt quan hệ ngoại giao với Israel.

Trong khi Tổng thống Brazil, Luiz Inacio Lula da Silva ban đầu lên án các cuộc tấn công của Hamas nhằm vào dân thường ở Israel và kêu gọi thả ngay lập tức tất cả các con tin, thì trong một tuyên bố gần đây, ông chỉ trích mạnh mẽ việc Israel xâm nhập vào Gaza.

Vào ngày 25/10, ông Lula da Silva nói: "Những gì đang xảy ra không phải là một cuộc chiến. Đó là một cuộc diệt chủng đã dẫn đến việc giết chết gần 2.000 trẻ em không liên quan gì đến cuộc chiến này. Họ là nạn nhân của cuộc chiến này."

Paraguay và Guatemala là những quốc gia duy nhất ở Nam hoặc Trung Mỹ bỏ phiếu chống lại nghị quyết của Liên Hợp Quốc.

Xung đột Cận Đông: Tổng thống Thổ Nhĩ Kỳ cắt quan hệ với thủ tướng Israel

Đăng ngày: 05/11/2023 - 11:05

Capture à partir de : [RFI](#)

Trước thềm chuyến công du Ankara của ngoại trưởng Mỹ tìm giải pháp cho xung đột Israel – Hamas, hôm qua, 04/11/2023, Thổ Nhĩ Kỳ tỏ thái độ cứng rắn hơn với Tel-Aviv. Ankara triệu đại sứ ở Israel về nước. Theo truyền thông Thổ Nhĩ Kỳ, tổng thống Recep Tayyip Erdogan đã tuyên bố cắt hoàn toàn các quan hệ với thủ tướng Israel, Benjamin Netanyahu.



Tổng thống Thổ Nhĩ Kỳ Recep Tayyip Erdogan phát biểu tại Ankara, Thổ Nhĩ Kỳ, ngày 07/10/2023. via REUTERS - MURAT CETINMUHURDAR/PPO

Tuy nhiên, chính quyền Ankara vẫn duy trì một số kênh liên lạc với Israel để chuẩn bị cho một giải pháp chấm dứt bạo lực tại Gaza. Thông tin viên Anne Andlauer tường trình từ Istanbul :

“Trên thực tế, tổng thống Thổ Nhĩ Kỳ tiếp tục có thái độ cứng rắn, nhưng ông Erdogan cũng duy trì một lập trường thực tế, tin tưởng là Ankara có thể và cần phải đóng một vai trò trong việc chấm dứt xung đột giữa Israel và Hamas. Một mặt, tổng thống Thổ Nhĩ Kỳ tuyên bố là thủ tướng Israel Benjamin Netanyahu không còn là “đối tác”, “tôi đã cắt đứt quan hệ với ông ta”, mặt khác, ông Erdogan cũng nói rõ là lãnh

đạo tình báo Thổ Nhĩ Kỳ, Ibrahim Kalin, vẫn tiếp tục có các trao đổi với Israel và Hamas, và “không thể nào cắt đứt hoàn toàn quan hệ với Israel”.

Ngoại trưởng Thổ Nhĩ Kỳ Hakan Fidan, cho đến gần đây là lãnh đạo cơ quan tình báo, là một trong các tác nhân trụ cột của chiến lược ngoại giao của Thổ Nhĩ Kỳ tại Cận Đông. Ông Hakan Fidan sẽ gặp đồng nhiệm Antony Blinken trong chuyến công du của ngoại trưởng Mỹ.

Cho dù các nỗ lực về vấn đề trao trả con tin và ngừng bắn tại Gaza cho đến nay không mang lại kết quả, Ankara không từ bỏ ý định là bên trung gian cho các thương lượng nhằm chấm dứt bạo lực tại Gaza, cùng với một số bên khác. Về dài hạn, Thổ Nhĩ Kỳ sẵn sàng đóng vai trò “Quốc gia bảo trợ” của phía Palestine trong khuôn khổ một giải pháp bền vững cho xung đột Israel – Palestine, thông qua đàm phán”.

Tổng thống Mỹ: Đàm phán “ngừng bắn nhân đạo” có tiến bộ

Đàm phán “ngừng bắn nhân đạo” tại Gaza có một số tiến bộ. Trên đây là tuyên bố của tổng thống Mỹ Joe Biden với báo giới khi rời khỏi một nhà thờ ở bang Delaware hôm qua. Cũng hôm qua, ngoại trưởng Mỹ Antony Blinken có cuộc họp với các đồng nhiệm của năm quốc gia Ả Rập tại Jordani. Ngoài lãnh đạo ngoại giao quốc gia chủ nhà, có các ngoại trưởng Ai Cập, Ả Rập Xê Út, Qatar và Các Tiểu Vương Quốc Ả Rập Thống Nhất, và đại diện của chính quyền Palestine. Nhân danh thế giới Ả Rập, ngoại trưởng Jordani Ayman Al-Safadi yêu cầu “chấm dứt” chiến tranh tại Gaza.

Hôm qua, biểu tình kêu gọi chấm dứt chiến tranh tại Gaza tiếp diễn ở nhiều nơi, từ Hoa Kỳ, châu Âu đến Iran. Hàng nghìn người biểu tình tại Washington yêu cầu “ngừng bắn”. Gần 10 nghìn người biểu tình tại Berlin. Đây là cuộc biểu tình lớn nhất tại Đức kể từ đầu cuộc xung đột.

Theo đặc phái viên Liên Hiệp Quốc, David Satterfield, hôm qua, khoảng một triệu người Palestine ở Gaza đã phải sơ tán về phía nam để tránh chiến tranh, nhưng vẫn còn khoảng 350 đến 400 nghìn người còn ở lại khu vực phía bắc, nơi chiến sự đang diễn ra dữ dội.



[**Israel-Hamas đụng độ, chủ nghĩa bài Do Thái gia tăng khắp thế giới**](#)

13/10/2023



Người Pháp biểu tình chống chủ nghĩa Bài Do Thái tại Quảng trường Cộng hòa ở Paris ngày 19/2/2019.

Trong lúc xung đột giữa Israel và Hamas tiếp tục diễn ra ác liệt, nhiều người Do Thái trên khắp thế giới phải đối mặt với mối đe dọa quen thuộc: chủ nghĩa bài Do Thái gia tăng.

Từ New York đến London, St. Louis đến Sydney, các cộng đồng Do Thái đang chống chọi với sự căm ghét và cố chấp thường bùng lên mỗi khi Trung Đông dậy sóng.

Bà Heidi Beirich, đồng sáng lập Dự án Toàn cầu Chống Thù hận và Chủ nghĩa Cực đoan, nói: “Có một thực tế đáng buồn là bất cứ khi nào xung đột nảy sinh giữa Israel và người Palestine, người Do Thái ở mọi nơi trên thế giới sẽ phải hứng chịu bạo lực thù hận ở một mức độ nào đó”.

Israel đã rơi vào cơn ác mộng đẫm máu hôm 7/10 khi các chiến binh Hamas bất ngờ tấn công dữ dội, giết chết ít nhất 1.000 người Israel, làm bị thương hơn 2.000 người và bắt khoảng 150 người làm con tin.

Ông Brian Levin, một nhà nghiên cứu chủ nghĩa cực đoan nổi tiếng và là giáo sư danh dự tại Đại học San Bernardino tiểu bang California, cho biết cuộc tàn sát này là “vụ thảm sát người Do Thái trong một ngày thảm khốc nhất kể từ thời Holocaust.”

Tổng thống Mỹ Joe Biden lên án vụ tấn công là “một hành động cực kỳ xấu xa”.

Theo Bộ Y tế Gaza, các cuộc không kích trả đũa của Israel nhắm vào các mục tiêu ở Gaza cũng gây chết người không kém, khiến ít nhất 1.100 người Palestine thiệt mạng và hơn 5.000 người khác bị thương.

Mối đe dọa gia tăng

Trong khi cuộc tấn công tàn bạo của Hamas đã khơi dậy sự đồng cảm với Israel, nó cũng làm dấy lên làn sóng đe dọa trực tuyến chống lại người Do Thái, đe dọa các định chế của người Do Thái và phô bày trắng trợn các biểu tượng chống Do Thái.

Các mối đe dọa chống Do Thái trên Telegram, một nền tảng phổ biến với các chiến binh Nhà nước Hồi giáo và những người theo chủ nghĩa da trắng thượng đẳng, đã tăng lên ở mức đáng báo động 488% trong 18 giờ đầu tiên của ngày 7/10, theo Liên đoàn Chống Phỉ báng ADL, tổ chức dân quyền Do Thái lâu đời nhất ở Hoa Kỳ.

Ngoài đời thực, đã có những báo cáo lẻ tẻ về các vụ chống Do Thái. Tại thành phố Salt Lake, Utah, một giáo đường Do Thái buộc phải sơ tán sau khi có lời đe dọa đánh bom. Cảnh sát đang điều tra các mối đe dọa nhắm vào một số giáo đường Do Thái trong tiểu bang.

Ở St. Louis, Missouri, một hình chữ Vạn được phun sơn lên thành xe tải. Cảnh sát cho biết họ đang điều tra vụ việc như một hành động phá hoại bài Do Thái.

Và ở London, một nhà hàng kosher đã bị bôi bẩn ở khu Golders Green của thành phố. Thị trưởng Sadiq Khan nói: “Sẽ không có sự khoan dung đối với thù hận.”

Theo tổ chức Community Security Trust, bốn ngày đầu tiên của cuộc xung đột đã chứng kiến sự gia tăng hơn 300% các vụ bài Do Thái ở Vương quốc Anh.

Theo các chuyên gia về chủ nghĩa cực đoan, các cuộc biểu tình ủng hộ người Palestine trên khắp thế giới đôi khi mang hơi hướng bài Do Thái.

Tại thành phố New York, người ta nhìn thấy một người biểu tình tham dự cuộc tuần hành ủng hộ Hamas hôm 8/10 tung hê chữ Vạn, khiến Thị trưởng Eric Adams lên án.

Tại Sydney, đoạn phim chưa được xác minh do Hiệp hội Do Thái Úc phân phối dường như cho thấy một nhóm người biểu tình bên ngoài Nhà hát Opera Sydney hét lên, “Hãy cho người Do Thái hít hơi ngọt.” Cảnh sát đang điều tra vụ việc.

Biểu tình ủng hộ Hamas ở Mỹ

Ủy ban Do Thái Mỹ AJC cho biết họ đã ghi nhận khoảng chục cuộc biểu tình ủng hộ Hamas ở một số thành phố của Mỹ, bao gồm New York, Washington, Philadelphia, San Francisco và Chicago.

Bà Holly Huffnagle, giám đốc phụ trách chống chủ nghĩa bài Do Thái của AJC tại Mỹ, cho biết nhóm AJC ủng hộ quyền của người Palestine nhưng cảnh báo rằng các cuộc biểu tình đang mở rộng từ chỉ trích Israel đến chủ nghĩa bài Do Thái và âm mưu chống lại người Do Thái.

Bà nói: “Đây là sự ủng hộ cho Hamas với tư cách là một tổ chức khủng bố.”

Phát biểu trước một nhóm lãnh đạo người Mỹ gốc Do Thái vào chiều 11/10, Tổng thống Biden thừa nhận cuộc chiến ở Israel đã dẫn đến sự gia tăng lòng căm thù và chủ nghĩa bài Do Thái.

Có sự tham gia của ông Doug Emhoff, phu quân của Phó Tổng thống Kamala Harris, một người Do Thái và là người đứng đầu Tòa Bạch Ốc trong việc chống chủ nghĩa bài Do Thái, ông Biden cho biết chính quyền của ông đang thực hiện “những hành động có ý nghĩa... để chống lại chủ nghĩa bài Do Thái và sự căm thù”.

Với việc Israel đã sẵn sàng cho một cuộc tấn công lớn trên bộ vào Gaza và chưa có hồi kết, các chuyên gia dự đoán sẽ có sự gia tăng các vụ việc chống Do Thái trong những ngày tới khi xung đột ngày càng gia tăng.

Ông Arie Perliger, giáo sư tại Trường Nghiên cứu Tội phạm và Tư pháp thuộc Đại học Massachusetts, nói: “Xét rằng sự leo thang hiện tại sẽ kéo dài và dữ dội nhất, chúng ta nên dự kiến sự gia tăng đáng kể của chủ nghĩa bài Do Thái so với những lần leo thang xung đột trước đây”.

Các cuộc tấn công gia tăng

Ông Levin nói, sự gia tăng gần đây của các cuộc tấn công chống Do Thái không phải là hiện tượng cá biệt mà là một phần của mô hình lâu đời.

Theo nghiên cứu của ông Levin, vào tháng 10 năm 2000, các cuộc biểu tình bạo lực ở Israel đã gây ra sự gia tăng đột biến 152% về tội phạm căm thù người Do Thái ở Hoa Kỳ.

Vào tháng 5 năm 2021, các cuộc đụng độ giữa Israel và Hamas đã dẫn đến tỷ lệ tội phạm căm thù chống người Do Thái ở Thành phố New York tăng 187% và tỷ lệ căm thù bài Do Thái ở Los Angeles tăng gần gấp 4 lần.

Ông Levin nói: “Chúng tôi đã chứng kiến sự gia tăng đột biến ở London và thực sự, gần như mọi quốc gia lớn ở châu Âu báo cáo tội ác căm thù bài Do Thái trong năm 2021 đều cho thấy sự gia tăng”.

Liên đoàn Chống Phỉ báng ADL đã báo cáo vào đầu năm nay rằng các vụ tấn công, phá hoại và quấy rối nhắm vào người Do Thái ở Hoa Kỳ đã tăng lên “mức độ lịch sử” mới vào năm 2022.

Ông Tom Copeland, giám đốc nghiên cứu tại Viện Centennial thuộc Đại học Cơ đốc Colorado, cho biết năm 2023 là một năm kỷ lục nữa về hoạt động chống Do Thái.

Ông Copeland nói trong một cuộc phỏng vấn: “Đó là một xu hướng lâu dài ở Mỹ cũng như ở Anh. Vì vậy, có vẻ như từ cuối tuần này, chắc chắn trên mạng xã hội, đặc biệt là trên Telegram [và] ở một mức độ nhất định trên TikTok, tất cả những tiếng nói chống Do Thái lại nổi lên một lần nữa.”

Nhưng người Do Thái không phải là mục tiêu duy nhất bị căm ghét khi bạo lực bùng phát ở Trung Đông.

Năm 1985, nhà hoạt động người Palestine Alex Odeh bị giết ở California bởi một quả bom ống được cho là do những người Do Thái cực đoan ở Mỹ gây ra. Vụ việc vẫn chưa được giải quyết.

Năm 1994, kẻ cực đoan người Mỹ gốc Do Thái Baruch Goldstein đã giết chết 29 tín đồ Hồi giáo và làm bị thương 125 người khác trong một nhà thờ Hồi giáo ở Hebron ở Bờ Tây.

Cuộc xung đột gần đây cũng đã tạo ra những hành động bài trừ Hồi giáo riêng lẻ. Hôm 10/10, một tám biển tại một học viện tôn giáo Hồi

giáo ở Boston đã bị bôi bẩn với dòng chữ “Đức Quốc xã”, làm dấy lên lời kêu gọi điều tra tội phạm căm thù.

Hội đồng Quan hệ Hồi giáo Mỹ hôm 11/10 cho biết họ đã nhận được rất nhiều báo cáo về việc các sinh viên Palestine và Hồi giáo phải đối mặt với sự quấy rối vì vận động thay mặt cho các vùng lãnh thổ của Palestine.

Ông Levin lưu ý rằng bạo lực ở Trung Đông thường gây ra ít tội ác chống người Hồi giáo hơn so với các vụ việc chống người Do Thái. Nhưng lần này, ông cảnh báo về một phản ứng dữ dội chống lại người Hồi giáo và người Ả Rập khi người Mỹ trở thành nạn nhân của các cuộc tấn công và bắt cóc.

Bà Maha Elgenaidi, người sáng lập và giám đốc điều hành của Nhóm Mạng lưới Hồi giáo có trụ sở tại California, đã lên án những hành động bài Do Thái gần đây là “khủng khiếp”.

Bà Elgenaidi, một người Mỹ gốc Ai Cập, cho biết: “Tôi chỉ nghĩ rằng nó đang thúc đẩy chủ nghĩa bài Do Thái luôn tồn tại ở Hoa Kỳ và khắp châu Âu”.

Bà nói rằng mặc dù đối thoại là chìa khóa để hàn gắn rạn nứt giữa người Do Thái và người Hồi giáo, nhưng nỗi đau gây ra cho cả hai bên là quá mới mẻ để có thể thực hiện một cuộc trò chuyện liên tôn giáo.

Bà nói: “Rất nhiều người mà tôi biết có gia đình ở Gaza và họ đã bị tổn thương trực tiếp và điều tương tự xảy ra với những người bạn Do Thái mà tôi đã nói chuyện cùng”.



[Tại sao xung đột ở Trung Đông khơi mào tội ác thù hận ở Mỹ?](#)

04/11/2023

VOA News

Capture à partir de : [voatiengviet](https://www.voatiengviet.com)



Sinh viên Đại học Columbia tham dự họp báo kêu gọi nhà trường ủng hộ sinh viên đối mặt với nạn Bài Do Thái, tại New York, ngày 30/10/2023.

Sau cuộc chiến Israel-Hamas, một làn sóng chủ nghĩa bài Do Thái và bài Hồi giáo quét qua Hoa Kỳ, khiến cộng đồng người Do Thái và người Hồi giáo ở Mỹ rơi vào tình thế nguy hiểm.

Một cậu bé 6 tuổi người Mỹ gốc Palestine bị đâm chết bên ngoài Chicago hôm 14/10, một tuần sau khi cuộc tấn công của Hamas vào Israel khơi mào xung đột. Hung thủ hét lên: “Các người theo đạo Hồi phải chết” trước khi đâm chết cậu bé và làm mẹ cậu bị thương.

Một người xin tị nạn 20 tuổi đến từ Jordan đã bị bắt ở Houston vào tháng trước sau khi đăng lên mạng ủng hộ “giết người Do Thái”.

Liên đoàn Chống phỉ báng Hoa Kỳ, hay ADL, đã ghi nhận 312 trường hợp quấy rối, phá hoại và hành hung mang tính chất bài Do Thái trong hai tuần đầu tiên của cuộc chiến, tăng gần gấp 5 lần so với cùng kỳ năm ngoái.

Hội đồng Quan hệ Hồi giáo Mỹ đã nhận được 774 đơn khiếu nại trong cùng hai tuần lễ này, nhiều hơn gấp ba lần tổng số năm ngoái trong cùng thời gian đó. Đây là mức cao nhất kể từ tháng 12 năm 2015, khi ứng cử viên lúc đó là Donald Trump kêu gọi “lệnh cấm Hồi giáo”.

Hầu hết các vụ việc đều không được xem như tội phạm thù hận. Nhưng dữ liệu của cảnh sát từ các thành phố như New York và Los Angeles cho thấy sự gia tăng các báo cáo về tội phạm thù hận kể từ ngày 7/10.

Các chuyên gia cho biết, sự leo thang này là đáng báo động vì tội phạm thù hận đang ở mức độ chưa từng có. Năm ngoái, FBI đã ghi nhận số vụ việc xảy ra cao nhất kể từ khi cơ quan này bắt đầu thu thập dữ liệu tội phạm thù hận vào năm 1991.

Ông Michael Jensen, nhà nghiên cứu cao cấp tại Hiệp hội Quốc gia về Nghiên cứu Chủ nghĩa khủng bố và Phản ứng với Chủ nghĩa khủng bố, hay START, tại Đại học Maryland, nói: “Cuộc xung đột hiện tại ở Gaza đang đổ thêm dầu vào ngọn lửa vốn đã bùng phát”.

Làm thế nào mà một cuộc xung đột cách xa hàng nghìn km lại có thể gây ra những hậu quả trong nước Mỹ, dữ dội như vậy?

Bà Maya Berry, giám đốc điều hành của Viện người Mỹ gốc Ả Rập ở Washington, cho biết: “Thật không may, chuyện này thực sự không phải là hiếm.” “Trong lịch sử, chúng ta đã nói về một thứ gọi là ‘phản ứng tiêu cực’. Các sự kiện xảy ra ở bất cứ đâu trên thế giới cuối cùng

đều có tác động trong nước. Chúng ta đã thấy điều đó trong lệnh cấm vận Ả Rập”, khi các chuyến vận chuyển dầu đến Mỹ và một số quốc gia khác bị cắt giảm vào năm 1973-74.

Trong nhiều thập niên kể từ đó, mô hình này phần lớn vẫn được giữ vững.

Một phân tích về số liệu thống kê của FBI từ đầu những năm 1990 cho thấy tội phạm thù hận chống người Do Thái và chống người Hồi giáo gia tăng trong thời gian căng thẳng giữa Israel và Palestine. Phân tích do Trung tâm Nghiên cứu Thù hận và Chủ nghĩa cực đoan tại Đại học Tiểu bang California thực hiện, đã được chia sẻ với VOA.

Ví dụ, vào tháng 3 năm 1994, các vụ việc căm thù chống người Do Thái đã tăng hơn gấp đôi lên 147 vụ sau khi người định cư cực đoan Do Thái Baruch Goldstein bắn chết 29 người đang thờ phượng tại Đền thờ Hồi giáo Ibrahimi ở Hebron.

Sự gia tăng mạnh nhất về tội thù hận chống người Do Thái xảy ra vào tháng 10 năm 2000, với sự khởi động của Intifada lần thứ hai – 204 vụ, đánh dấu mức tăng 183% so với tháng 10 năm 1999.

Những năm gần đây đã chứng kiến sự gia tăng đáng kể trong suốt các cuộc xung đột Israel-Hamas vào năm 2006, 2014, 2018 và 2021.

Ông Brian Levin, giáo sư danh dự tại Đại học Tiểu bang California, người thực hiện cuộc phân tích, nói: “Dữ liệu của chúng tôi, trong suốt ba thập niên, cho thấy rõ ràng tỷ lệ phần trăm tăng đột biến về tội phạm thù hận chống người Do Thái ở Mỹ khi xảy ra chiến tranh ở vùng Thánh địa”.

Các nghiên cứu khác chứng thực phát hiện này. Một nghiên cứu gần đây của nhà khoa học chính trị Ayal Feinberg đã xem xét mối liên hệ giữa các vụ việc chống Do Thái và các hoạt động quân sự của Israel từ năm 2001 đến năm 2014. Nghiên cứu này phát hiện ra rằng trong các tuần hoạt động quân sự của Israel, tổng số vụ chống Do Thái đã tăng 24% trên khắp nước Mỹ, trong khi các hành vi bạo lực chống Do Thái và sự đe dọa tăng vọt 33%.

“Tôi nghĩ điều quan trọng cần lưu ý là ngay cả ở Hoa Kỳ, nơi được nhiều người coi là quốc gia theo chủ nghĩa chuộng Do Thái nhất trên thế giới, trong hai thập niên sự gia tăng chủ nghĩa bài Do Thái lớn hơn khi Israel tham gia vào các cuộc xung đột bạo lực với các nước láng

giềng,” ông Feinberg, giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Holocaust và Nhân quyền tại Đại học Gratz ở Pennsylvania, cho biết trong một cuộc phỏng vấn.

Mối tương quan giữa cuộc xung đột ở Israel và tội phạm thù hận chống người Hồi giáo chưa rõ ràng. Dữ liệu của FBI cho thấy sự gia tăng ở mức hai và ba chữ số hàng tháng về tội ác chống người Hồi giáo trong suốt các hoạt động quân sự của Israel năm 2004 và 2014.

Tuy nhiên, những giai đoạn căng thẳng khác đã không gây ra sự gia tăng đáng kể về tội thù hận chống người Hồi giáo. Các chuyên gia cho rằng chủ nghĩa khủng bố quốc tế và những lời lẽ mang tính kích động là nguyên nhân chính gây ra các cuộc tấn công mang động cơ thù hận nhắm vào người Hồi giáo.

Đợt tăng lớn nhất xảy ra vào tháng 9 năm 2001. Con số này tăng lên mức kỷ lục 330, tăng 8.150%, khi vụ tấn công khủng bố 11/9 gây ra làn sóng bài Hồi giáo.

Mức tăng hàng tháng lớn thứ nhì diễn ra vào tháng 12 năm 2015 sau khi ứng cử viên Trump khi đó kêu gọi lệnh cấm “toàn diện và hoàn toàn” đối với người Hồi giáo vào nước Mỹ. Gần 70 tội ác chống lại người Hồi giáo đã được báo cáo trong tháng, tăng 886% so với năm trước.

Nhiều người Mỹ ủng hộ quyền của người Hồi giáo và người Ả Rập đổ lỗi cho sự cay độc chính trị và những gì họ cho là sự đưa tin thiên vị của các phương tiện truyền thông về cuộc xung đột đã khiến tinh thần bài Hồi giáo gia tăng.

Bà Mobashra Tazamal, phó giám đốc của Bridge Initiative, một dự án nghiên cứu về tình trạng bài Hồi giáo tại Đại học Georgetown ở Washington, nói: “Việc đóng khung phi nhân đạo này tác động đến người Hồi giáo ở Mỹ khi những cá nhân có thành kiến chống Hồi giáo coi người Hồi giáo là những kẻ khủng bố”.

Xét theo mọi khía cạnh, làn sóng bài Hồi giáo và chủ nghĩa bài Do Thái hiện nay dữ dội hơn nhiều so với các giai đoạn trước đây liên quan đến cuộc xung đột Israel.

Trong khi hầu hết các vụ việc không đến mức tội ác do thù hận, cảnh sát trên khắp đất nước đã thực hiện các vụ bắt giữ có liên quan đến sự căm thù chống người Hồi giáo và chống người Do Thái.

Ở New York, hai người đàn ông phải đối mặt với cáo buộc tội thù hận vì hành hung một thiếu niên Ai Cập vào ngày 11 tháng 10 trong khi hét lên “ĐM--- Palestine!” và “ĐM--- Hồi giáo!”

Bên ngoài Chicago, một người đàn ông đã bị bắt và bị buộc tội thù hận với cáo buộc lạm dụng và đe dọa bắn hai người đàn ông Hồi giáo vào ngày 17/10.

Một người đàn ông Michigan bị buộc tội đe dọa khủng bố sau khi đăng lời đe dọa lên Facebook yêu cầu mọi người “săn lùng người Palestine”.

Người Do Thái ở Mỹ đã trở thành mục tiêu của một loạt các cuộc tấn công và đe dọa chống Do Thái trên khắp đất nước.

Tại Houston, FBI đã bắt giữ Sohaib Abuayyash, 20 tuổi, người Jordan xin tị nạn, vào ngày 19/10. Giám đốc FBI Christopher Wray cho biết trong tuần này Abuayyash đã “nghiên cứu cách chế tạo bom và đăng lên mạng chuyện ủng hộ giết người Do Thái”.

Patrick Dai, một sinh viên Đại học Cornell, đã bị buộc tội trong tuần này vì đe dọa sinh viên Do Thái. Trong tài liệu của tòa án, các công tố viên liên bang cáo buộc rằng Dai đe dọa “mang súng trường tấn công đến trường và bắn” người Do Thái.

Ông Feinberg lưu ý rằng khi tội phạm thù hận gia tăng, cộng đồng bị nhắm mục tiêu cảm thấy bất an. Nhưng lần này, ông nói, “về mặt cảm xúc, tôi có cảm giác khác.”

Ông nói: “Điều tôi nhận thấy trong các cuộc trò chuyện của mình với các chuyên gia Do Thái cũng như người dân Do Thái là ngày nay họ cảm thấy bất an hơn bao giờ hết trong suốt cuộc đời ở đất nước này”.



[**FBI: Cuộc tấn công của Hamas sẽ truyền cảm hứng cho mỗi đe dọa khủng bố nhắm vào Mỹ**](#)

01/11/2023

Reuters

Capture à partir de : [voatiengviet](https://voatiengviet.com)



Bộ trưởng An ninh Nội địa Alejandro Mayorkas, trái, Giám đốc FBI Christopher Wray, giữa, và Giám đốc Trung tâm Chống Khủng bố Quốc gia Christine Abizaid tuyên thệ trước khi điều trần tại Thượng viện Mỹ ngày 31/10/2023.

Cuộc tấn công của Hamas vào Israel sẽ khơi dậy mối đe dọa khủng bố lớn nhất đối với Hoa Kỳ kể từ khi ISIS nổi lên gần một thập kỷ trước, Giám đốc FBI Christopher Wray cảnh báo tại phiên điều trần quốc hội ngày 31/10.

Ông Wray nói rằng kể từ khi bắt đầu cuộc xung đột giữa Israel với người Palestine ở Gaza hồi đầu tháng này, nhiều tổ chức khủng bố nước ngoài đã kêu gọi tấn công người Mỹ và phương Tây, làm gia tăng mối đe dọa do những kẻ cực đoan bạo lực ở Mỹ gây ra.

Ông Wray nói: “Hành động của Hamas và các đồng minh sẽ là nguồn cảm hứng mà chúng ta chưa từng thấy kể từ khi ISIS thành lập cái gọi là vương quốc của họ vài năm trước”.

Nhận xét này được đưa ra trong phiên điều trần trước Ủy ban An ninh Nội địa và Các Vấn đề Chính phủ của Thượng viện Hoa Kỳ, tập trung vào các mối đe dọa đối với nước Mỹ. Các quan chức cho biết chính phủ Mỹ đã chứng kiến sự gia tăng các mối đe dọa chống lại người Do Thái, người Hồi giáo và người Mỹ gốc Ả Rập kể từ khi giao tranh nổ ra ở Gaza.

Ông Wray cho biết số vụ tấn công vào các căn cứ quân sự của Mỹ ở nước ngoài bởi các nhóm dân quân được Iran hậu thuẫn đã tăng lên trong tháng này. Ông nói, các cuộc tấn công mạng của Iran và của các chủ thể phi nhà nước chống lại Hoa Kỳ có thể sẽ trở nên tồi tệ hơn nếu xung đột mở rộng.

Phái đoàn Iran tại Liên hiệp quốc đã không trả lời ngay yêu cầu bình luận.

Trong phiên điều trần, Bộ trưởng An ninh Nội địa Alejandro Mayorkas nói rằng sự căm ghét nhắm vào các sinh viên Do Thái ở Hoa Kỳ sau khi bắt đầu cuộc xung đột Israel và người Palestine ở Gaza đã góp phần làm gia tăng chủ nghĩa bài Do Thái.

Tuần này, Tòa Bạch Ốc đã tỏ ra cảnh giác trước các báo cáo về các vụ việc chống người Do Thái tại các trường đại học Hoa Kỳ vào lúc căng thẳng khiến các quan chức trường đại học phải thắt chặt an ninh.

Thượng nghị sĩ Josh Hawley, đảng viên Đảng Cộng hòa, chất vấn ông Mayorkas về lý do tại sao một nhân viên phụ trách tị nạn Hoa Kỳ,

người được cho là đã đăng bài chống Israel trên mạng xã hội, lại chỉ bị đình chỉ công tác chứ không bị sa thải, đồng thời lưu ý rằng nhân viên này đang “ăn mừng nạn diệt chủng”.

Ông Mayorkas kêu gọi chờ coi các bài đăng đó phản ánh quan điểm của các nhân viên Bộ An ninh Nội địa Hoa Kỳ, đồng thời lưu ý rằng mẹ của ông là một người sống sót sau thảm họa diệt chủng Holocaust.

Bộ trưởng Tư pháp Mỹ Merrick Garland cho biết ông đã chỉ đạo Bộ hỗ trợ các nhà điều tra Israel thăm dò các dòng tài chính đến Hamas, bao gồm cả những dòng liên quan đến tiền điện tử.



Tấn công khủng bố tại Pháp: Một giáo viên bị đâm chết

Đăng ngày: 13/10/2023 - 12:43

Capture à partir de : [RFI](#)

Một vụ tấn công khủng bố vừa xảy ra vào sáng nay, 13/10/2023, tại một trường trung học ở thành phố Arras (vùng Pas-de-Calais). Kẻ khủng bố, một thanh niên 20 tuổi người Nga gốc Tchetchenia, đã cầm dao xông vào trường vào lúc khoảng 11 giờ, đâm chết một giáo viên và đâm trọng thương 2 người, theo tin của bộ Nội Vụ.



Cảnh sát tại trường trung học Gambetta-Carnot ở Arras, Pháp, sau vụ khủng bố ngày 13/10/2023. REUTERS - PASCAL ROSSIGNOL

Nạn nhân thiệt mạng là một giáo viên dạy tiếng Pháp của trường. Trong số hai người bị thương, có một nhân viên bảo vệ hiện đang trong tình trạng thập tử nhất sinh.

Trước khi ra tay, hung thủ đã hô "Allah Akbar" (Thượng đế vĩ đại). Kẻ khủng bố đã bị cảnh sát bắt giữ, theo thông báo của bộ trưởng Nội Vụ

Pháp trên mạng xã hội X. Viện công tố chống khủng bố của Pháp thông báo mở điều tra về vụ này. Chính phủ cũng đã yêu cầu tăng cường bảo vệ an ninh cho toàn bộ các trường học ở Pháp.

Tổng thống Pháp Emmanuel Macron đã đến tận nơi vào đầu buổi chiều hôm nay để thăm hỏi tình hình. Vụ tấn công xảy ra sau khi hôm qua ông vừa phát biểu trên truyền hình, khẳng định sự ủng hộ của Paris đối với Israel trong cuộc chiến chống lực lượng Hồi Giáo cực đoan Palestine Hamas, đồng thời kêu gọi dân Pháp đoàn kết với nhau.

Trước đó, bộ trưởng Nội Vụ Gérald Darmanin đã ra lệnh cấm các cuộc biểu tình ủng hộ Palestine do nguy cơ xảy ra các vụ rối loạn. Chính phủ hiện rất lo ngại là cuộc xung đột giữa Israel với Hamas sẽ ảnh hưởng đến an ninh của nước Pháp.



[Bài Do Thái tại Pháp : Sự căm ghét biến “tôn giáo” thành “chủng tộc” từ thời Trung Đại](#)

Đăng ngày: 25/10/2023 - 15:24

Capture à partir de : [RFI](#)

Kể từ khi chiến tranh Israel-Hamas nổ ra, bộ Nội Vụ Pháp cho biết đã thống kê khoảng 588 hành vi bài Do Thái, câu lưu 336 người vì các hành vi, từ những lời lăng mạ, xúc phạm cá nhân cho đến cầm dao, rình rập cạnh giáo đường Do Thái. Các hình thức, căm ghét bài trừ người Do Thái không phải là mới mẻ mà đã xuất hiện từ thời Trung Đại, bị gán là “*dân tộc phản bội*”, “*giết chúa Jesus*” cho đến những kẻ giàu có hà tiện, thao túng quyền lực.



Tấm áp phích của Liên minh Sinh viên Do Thái tại Pháp (UEJF) với hình Đức Mẹ Mary bị vẽ nguệch ngoạc dòng chữ "Người Do Thái bẩn thỉu". © AP/Agence colorado/Union of Jewish Students of France (UEJF)

Hôm 19/10, báo chí Pháp đưa tin cửa nhà của một cặp vợ chồng cao tuổi ở quận 20 ở Paris đã bị phóng hỏa. Tại Grenoble, một căn hộ đã bị cướp và các bức tường bao phủ các nét vẽ bậy cho thấy sự căm ghét đối với người Do Thái. Cộng đồng người Do Thái tại Pháp đã trở nên lo lắng trong bối cảnh xung đột Israel - Hamas và đặc biệt là sau vụ tấn công khủng bố sát hại một thầy giáo ở Arras. Nhiều trường học Do Thái đã đóng cửa, nhiều học sinh cũng vắng mặt. Theo đài Europe 1, *"bầu không khí lo lắng bao trùm"* khiến một số phụ huynh tự tìm cách bảo vệ các tòa nhà, một số không muốn gửi con đến trường. Nhiều người đã mua các loại vũ khí tự vệ như súng điện, dùi cui, bom hơi cay, hoặc súng báo động, nhiều hơn gấp 50 % so với thông thường.

Trả lời RFI Tiếng Việt, nhà nghiên cứu tại Sciences Po, bà Marie-Anne Matard-Bonucci cho biết *"cứ mỗi lần căng thẳng gia tăng tại vùng Trung Đông, thì các hành vi bài Do Thái xuất hiện trở lại tại Pháp. Vì Pháp là một trong những nước có cộng đồng người Do Thái lớn nhất ở châu Âu, và cũng là nước có đông đảo cộng đồng người Hồi giáo. Tại Pháp, tình trạng bài Do Thái vốn đã tồn tại từ lâu, theo thời gian, các hành vi có giảm nhưng những người Do Thái vẫn phải chịu cảnh bị bạo lực qua lời nói hay thể xác"*.

Các hình thức kì thị thay đổi theo giai đoạn lịch sử

Trên thực tế, các hành vi bài Do Thái ở Pháp, vốn xuất hiện từ thời Trung Đại, vẫn luôn tồn tại và chưa bao giờ biến mất. Bà Marie-Anne Matard-Bonucci, giảng viên lịch sử tại trường Paris 8 cho biết, dưới thời Trung Đại, người Do Thái bị cáo buộc là những kẻ phản bội, *"phải chịu trách nhiệm cho cái chết của Jesus Christ, dù rõ ràng điều này mâu thuẫn với các nghiên cứu lịch sử."* Ngoài ra còn có những cáo buộc vô lý khác như người Do Thái làm nhiễm độc giếng nước, lây lan dịch bệnh, chuyên đi cho vay nặng lãi... Đến thế kỉ 13, họ buộc phải phải mang những trang phục có ký hiệu để phân biệt với những người khác.

Đến giai đoạn người Do Thái được giải phóng trong bối cảnh Cách Mạng Pháp năm 1791, người Do Thái được trao quyền công dân, có quyền bình đẳng như mọi người. Thế nhưng, đây là giai đoạn *"biến*

chủ nghĩa bài Do Thái từ lý do tôn giáo, thành chủ nghĩa bài Do Thái đương đại hoặc hiện đại”. Họ bị cáo buộc là những người khởi xướng Cách Mạng Pháp để giành được quyền bình đẳng, bởi những người ủng hộ chế độ cũ... Tuy nhiên, nhờ được giải phóng mà họ được hoà nhập vào xã hội, nhanh chóng nắm giữ các vị trí quan trọng trong các ngân hàng, doanh nghiệp vào đầu thế kỷ 19. Thế nhưng những trường hợp này chỉ là thiểu số. Giáo viên về lịch sử đương đại, bà Matard-Bonucci nói thêm : “Giai đoạn này có thể được xem là chủ nghĩa bài Do Thái mang tính xã hội, khi họ bị cáo buộc có quyền lực về kinh tế và người Do Thái có mối quan hệ đặc biệt với tiền. Nếu dưới thời Trung Đại, họ bị coi là là những kẻ làm giàu nhờ cho vay nặng lãi, thì đến thời điểm này, người Do Thái bị cáo buộc là những kẻ nắm giữ nhiều tài sản, thao túng tài chính... Đây cũng là giai đoạn mà chủ nghĩa bài Do Thái xuất hiện trong cánh tả của Pháp, trong khi trước kia là ở cánh hữu, những người muốn bảo vệ chế độ cũ.”

Đến cuối thế kỷ 19, thời đại của báo chí và phương tiện thông tin đại chúng, các hình thức bài Do Thái được loan tải, các hình ảnh châm biếm người Do Thái được loan truyền rộng rãi, không chỉ ở Pháp, Đức mà ở nhiều nước trên thế giới. Họ trở thành vật tế thần, bị cáo buộc là nguồn căn của khủng hoảng, bị đổ lỗi cho bất cứ thất bại nào và thậm chí chiến tranh. Phải kể đến trường hợp của Alfred Dreyfus, một người lính bị cáo buộc làm gián điệp, phản quốc, làm rò rỉ bí mật quốc gia, chỉ dựa vào căn cứ duy nhất là nguồn gốc Do Thái. Theo bà Matard-Bonucci giai đoạn khiến chủ nghĩa bài Do Thái lên đến đỉnh điểm đó là giữa hai cuộc chiến tranh thế giới, nhất là sau năm 1933 và trong Đệ Nhị Thế Chiến. “Đó là sự tuyên truyền tích cực của Đức quốc xã truyền bá chủ nghĩa bài Do Thái tại nhiều nước ở châu Âu và cả ở các nước Ả Rập, họ muốn kích động sự căm hận từ các nước Ả Rập chống lại người Do Thái.”

Khi tôn giáo trở thành một chủng tộc

Theo nhà xã hội học Perrine Simon-Nahum, tại Trung tâm Nghiên cứu Lịch sử của trường École des Hautes Études en Sciences Sociales (EHSS), Do Thái là một trong những tôn giáo lớn ở phương Tây, nhưng Do Thái cũng “*bị coi là một dân tộc qua các cuộc đàn áp chỉ vì họ theo đạo Do Thái, dù họ thuộc tầng lớp xã hội khác nhau, thuộc về các dân tộc quốc gia khác nhau*”. Sự chuyển đổi từ nghĩa bài Do Thái ở thời Trung Đại sang hiện đại đó là “*nỗi sợ không thể phân biệt được người Do Thái, vì họ quá giống với những người bình thường khác,*

họ ở trong số chúng ta...” Đặc biệt là các hình thức bài Do Thái trong giới chính trị mà phe cực hữu tại Pháp loan tải từ những năm 1970.

Nhà nghiên cứu Perrine Simon-Nahum cho rằng “bài Do Thái đã nhanh chóng trở thành công cụ chính trị, nhằm thu hút công luận, đặc biệt là trong chủ nghĩa phát xít, quốc xã, hay chủ nghĩa Stalin, tức là cần phải quy tất cả những đau khổ hay thất bại cho kẻ thù. Khi phải xác định ai là kẻ thù thì người Do Thái có thể được coi là đứng đầu danh sách”.

Trên thực tế, theo nhà sử học Matard++Bonucci, “ngay từ thời Trung Cổ, từ thế kỷ 12, đã xuất hiện những hình ảnh chỉ ra các đặc điểm cơ thể đặc trưng của người Do Thái. Ví dụ như mô tả về chiếc mũi khoằm là điều phổ biến nhất. Đến cuối thế kỷ 19, chủ nghĩa bài Do Thái vừa mang tính chính trị và xã hội, và nhanh chóng trở thành sự kì kỳ thị phân biệt chủng tộc. Những người bài Do Thái nhanh chóng tìm kiếm các đặc điểm về thân thể, di truyền của người Do Thái, dù đây là một điều phi lý. Đây cũng là thời điểm mà chủ nghĩa phân biệt chủng tộc phát triển, khi các cơ sở về sinh học, giả khoa học được đưa ra để phân biệt người Do Thái... Người ta muốn phân loại và cố gắng nhìn thế giới qua ống kính khoa học dù tốt hay xấu, đó là lúc mà người ta có tạo ra mối liên hệ giữa các chủng tộc của con người qua các đặc điểm về hình thể”.

Chính vì lẽ đó mà chủ nghĩa bài Do Thái đã đi kèm với chủ nghĩa phân biệt chủng tộc nhưng sự phân biệt chủng tộc đối với người Do Thái có phần khác biệt. Bà Matard-Bonucci, giáo sư về lịch sử đương đại ở trường Paris 8 cho rằng “thông thường phân biệt chủng tộc là hành vi hạ thấp giá trị của những người thuộc một chủng tộc nào đó, như đối với người da màu hay người Ả Rập, nhưng bài Do Thái thì lại khác đó là gán cho người Do Thái có những quyền hạn quá mức, quá quyền lực, quá giàu, ..., có thể nói sự phân biệt chủng tộc, bài Do Thái, giống với sự phân biệt chủng tộc đối với người châu Á, với các định kiến áp đặt lên cộng đồng người này”. Nhà nghiên cứu Simon-Nahum thì nhắc đến một hiện tượng quy chụp người Do Thái, đặt nguồn gốc tôn giáo này lên trên tất cả các phẩm chất khác của một con người.

Đọc thêm : [Chiến tranh thông tin ngày càng gay gắt giữa Israel và Hamas](#)

Với sự thành lập của Nhà nước Israel năm 1948, chủ nghĩa bài Israel xuất hiện song song với chủ nghĩa bài Do Thái, qua việc các nước Ả Rập coi sự thù nghịch đối với cộng đồng người Do Thái, theo bà

Matard-Bonucci, *“là một công cụ chính trị để phản đối Israel, ủng hộ người Palestine”*. Trong cuộc xung đột giữa Israel và Hamas, chính trường Pháp bị chia rẽ khi đảng cực tả Nước Pháp Bất Khuất đã từ chối lên án tổ chức Hồi giáo Hamas ở Gaza, giết hại bất người Israel làm con tin, từ chối coi đây là khủng bố. Đảng cực tả của Pháp đã nhanh chóng bị cáo buộc bài Do Thái.

Bài Do Thái kiểu Pháp ?

Nếu đặt câu hỏi liệu có tồn tại một hình thức bài Do Thái kiểu Pháp hay không, trả lời RFI Tiếng Việt, nhà sử học Emmanuel Debono nhắc lại trường hợp của một trong những nhà lý luận học Pháp, Charles Maurras, mong muốn xây dựng một chủ nghĩa bài Do Thái kiểu Pháp, tức là tất cả những người Do Thái bị coi là một hạng người thấp kém, không được coi là công dân, không có quyền, không có quốc gia... Ông Debono, thành viên của Liên đoàn quốc tế chống phân biệt chủng tộc và chủ nghĩa bài Do Thái (LICRA), cho biết : *“Trong bối cảnh hiện nay, liệu Pháp có xu hướng bài Do Thái kiểu khác hay không, thì điều này khó nói. Phong trào bài Do Thái từ cộng đồng người Hồi Giáo là một chuyện. Nhưng bài Do Thái cũng xuất hiện ở phe cực tả cực hữu và những kẻ theo thuyết âm mưu...Cuộc xung đột Palestine Israel mang tính biểu tượng, khiến nhiều người lo lắng, nhưng khó có thể nói là đặc trưng từ một nước nào đó vì sự căm hận đối với người Do Thái không có biên giới. Đặc biệt là với mạng xã hội, bài Do Thái, lan rộng toàn cầu.”*

Nhà nghiên cứu Matard-Benucci, giám đốc tạp chí Revue Alarmer cho rằng ngày nay, các hình thức bài Do Thái thường tiềm ẩn, khiến nhiều người không dám mặc trang phục theo tín ngưỡng Do Thái, một số lo sợ rằng khi bị nhìn nhận như người Do Thái, thì sẽ bị kỳ thị, không khác gì với nỗi sợ bị kỳ thị mà người đồng tính phải đối mặt.

Về phần mình, nhà sử học Perrine Simon-Nahum nhận thấy rằng tại Pháp, *“hiện nay người ta có thể công khai bày tỏ lập trường bài Do Thái trong lời nói, diễn ngôn chính trị trong đời sống hàng ngày”*. Trong khi đó, sau khi Đệ Nhị Thế Chiến kết thúc, hàng triệu người Do Thái ở châu Âu đã bỏ mạng, những từ ngữ hành vi bạo lực đối với người Do Thái không được thể hiện một cách công khai.

Vậy làm sao để có thể chống lại chủ nghĩa bài Do Thái ? Bà Perrine Simon-Nahum cho rằng *“chỉ cần nhìn vào thực tế, vào các nghiên cứu xã hội là có thể thấy rằng không phải người Do Thái nào cũng giàu có,*

có rất nhiều người sống trong cảnh nghèo túng, không làm việc trong lĩnh vực tài chính, thương mại. Và mọi người cần phải sẵn sàng thừa nhận thực tế này. Tuy nhiên, chúng ta đang sống ở thời đại mà sự thật chỉ là tương đối, do đó, theo một cách nào đó, ngày càng khó để công chúng có thể công nhận những điều là thực tế”.



Cái ác tận căn

Capture à partir de : [baotienngdan](https://baotienngdan.com)

[Lê Nguyễn Duy Hậu](#)

3-11-2023



Tìm kiếm người thương vong dưới đồng đống nát sau khi Israel tấn công trại tị nạn Jabalia, phía bắc Dải Gaza, ngày 31/10. Nguồn: Reuters/Fadi Whadi

Immanuel Kant có lẽ là triết gia đầu tiên đưa ra một khái niệm có tính thách thức, đó là “cái ác tận căn” (radical evil). Đối với Kant, đa số cái ác trên đời này luôn được biện minh bằng một thứ tốt đẹp nào đó. Hành vi mưu sát là để trả thù và khôi phục công lý. Hành vi trộm cắp là nhằm cứu giúp cho cái nghèo trước mắt. Duy chỉ có “cái ác tận căn” là không có bất kỳ một biện minh nào, ngoài việc nó phục vụ, thỏa mãn cho cái tôi cá nhân, “self-good”, ích kỷ, hẹp hòi. Kant cho rằng cái ác như vậy là cái ác đáng lên án nhất.

Tuy nhiên, có lẽ những kinh nghiệm vào thời đại của Kant đã trói buộc trí tưởng tượng của ông vào mức độ tận căn của cái ác. Thế kỷ 20 mở ra một trải nghiệm mới của con người, đó là diệt chủng và chế độ toàn

trị. Những trải nghiệm đó khiến Hannah Arendt định nghĩa lại về “cái ác tận căn”.

Hannah Arendt cho rằng, “cái ác tận căn” phải là một cái ác mà lý trí của con người không thể giải thích được, không thể đo đếm được bằng bất cứ một chuẩn mực đạo đức có sẵn nào. Đó là cái ác dựa trên một sự tự thuyết phục cực kỳ lớn rằng đó không phải là cái ác, vì đơn giản những chuẩn mực đạo đức, luân thường đạo lý mà chúng ta biết trở nên không liên quan khi cái ác được thực hiện.

Theo Hannah Arendt, đó chính là cái ác được thực hiện đơn giản vì kẻ ác cho rằng sự hiện diện của nạn nhân là “thừa thãi” (superfluous). Nó không phải là việc sử dụng con người như phương tiện, để đạt đến mục tiêu như cách nhiều nhà độc tài vẫn sử dụng, bởi vì như vậy tức là cái ác vẫn còn gán cho sự tồn tại của nạn nhân một giá trị sống nào đó (giá trị phục vụ cái mục tiêu kia).

Trái lại, “cái ác tận căn” phủ nhận ý nghĩa cuộc đời của một con người, xem họ là thừa thãi. Chủ nghĩa Quốc xã xem người Do Thái là thừa thãi, nên sau khi đã đàn áp được họ, thì một cách logic đã nghĩ đến việc “dọn dẹp” họ. Pol Pot xem những người trí thức là thừa thãi, và giải pháp duy nhất là tiêu diệt họ. Đó là “cái ác tận căn” với Hannah Arendt.

Điều khiến cho định nghĩa “cái ác tận căn” của Hannah Arendt đáng sợ hơn của Kant nằm ở chỗ, lần đầu tiên, “cái ác” có thể “tận căn” đến mức mà luân thường đạo lý không còn giá trị nữa. Luân thường đạo lý là nói đến cái đúng và cái sai, và nó có sức mạnh khiến một ai đó phải tự vấn hành vi của mình. Nhưng hãy tưởng tượng nếu bạn đến và nói với Hitler và Pol Pot rằng những gì chúng làm là “sai trái”, là “không đạt được mục đích gì đâu”, hẳn cái mà bạn nhận lại chỉ là sự nhún vai, là cái nhìn ngạc nhiên của chính kẻ thủ ác. Đơn giản, đối với những kẻ này, chuẩn mực về đạo đức của chúng ta không giống với chúng. Tại sao lại nói việc tiêu hủy một thứ thừa thãi là cái ác?

Chính điều này khiến cho mọi hình phạt với mục đích răn đe, giáo dục, hay phòng ngừa bỗng trở nên vô nghĩa trước “cái ác tận căn”. Nó cũng giống như việc ta trừng phạt một bộ tộc ăn thịt người vì hành vi giết người vậy. Vì vậy, “cái ác tận căn” chính là “ác” và “tận căn” với hệ thống đạo đức và luân thường mà chúng ta cho rằng đa số loài người chấp nhận và theo đuổi. Hannah Arendt kết luận rằng, “cái ác tận căn” là không thể tha thứ và không thể trừng phạt – bởi vì chúng ta không

thể trừng phạt cái mà chúng ta không thể tha thứ, cũng như không thể tha thứ cái mà chúng ta không thể trừng phạt.

Những tưởng, với sự sụp đổ của các chế độ toàn trị trên thế giới và sự lên ngôi của hệ thống pháp luật nhân quyền và nhân đạo quốc tế, “cái ác tận căn” đã một lần và mãi mãi không còn nữa. Nhưng ngay cả trong thế kỷ 21, những gì chúng ta chứng kiến lại khiến ta hoài nghi rằng liệu có bao giờ “cái ác tận căn” đó biến mất chưa? Khi những người ủng hộ Palestine nói rằng Israel đang thực hiện hành vi diệt chủng, họ có cái lý của họ. Những gì đang diễn ra thật sự thách thức mọi biện minh đạo đức nào của con người.

Tờ Economist của Anh ngày hôm nay có đăng một bài xã luận thật sự “dũng cảm”. “Dũng cảm” không hẳn là “đúng”, mà là dám nói những điều có thể bị lên án. Tờ Economist cho rằng, giải pháp cho hòa bình duy nhất trong cuộc xung đột Israel – Palestine đó chính là đánh bật gốc rễ của Hamas. Những gì ta có thể rút ra từ lý luận của Economist đó là cuộc chiến này đối với người Israel không phải là một cuộc chiến tranh quy ước thông thường, vốn dựa trên các tính toán chính trị và pháp lý. Đây là một cuộc chiến tranh tổng lực, một cuộc chiến tranh vì “lẽ sống còn” của Israel.

Sự hiện diện của Nhà nước Israel phải đặt trong bối cảnh là một cam kết xã hội với người Do Thái ở khắp nơi trên thế giới sau nạn Diệt Chủng do Hitler gây ra. Cam kết đó là, ở nơi đây, người Do Thái không bị tận diệt, người Do Thái không bị giết vì họ là người Do Thái nữa. Cam kết đó, theo người Israel, đã bị phá vỡ sau cuộc tấn công ngày 7/10, và đó chính là “mối đe dọa sống còn” mà người Israel nói đến.

Cuộc chiến này, do vậy, là một cuộc chiến đồng lòng, với một mục tiêu duy nhất đó là xóa sổ Hamas, và không có chỗ cho khoan nhượng hay thỏa hiệp chính trị. Đây là một cuộc chiến bằng mọi giá. Điều này thể hiện rõ qua việc quân đội Israel gần như không có bất kỳ một sự phản đối nào, ngay cả về mặt lương tri hay pháp lý, đối với việc ném bom bừa bãi vào dải Gaza. Mọi lý luận thông thường về đạo đức với quân đội Israel lúc này có lẽ là không còn tác dụng gì nữa. Ai sẽ tiếp quản Gaza sau khi Hamas bị tiêu diệt. Điều đó không quan trọng. Sự giết chóc này sẽ tạo ra thù hận khắp nơi tại Ả Rập. Cũng không quan trọng. Không có chỗ cho tính toán chính trị, hay “vừa đánh vừa đàm”. Đây chính là cuộc chiến tổng lực mà Carl Schmitt từng nói đến.

Và kết quả của chiến tranh tổng lực này chính là sự trỗi dậy của “cái ác tận căn”? Hãy nghe những gì người phát ngôn của quân đội Israel trả lời khi CNN chất vấn, ông nghĩ sao về việc một người đàn ông Palestine mất hết gia đình sau cuộc không kích vào trại tỵ nạn nhằm tiêu diệt một thủ lĩnh Hamas. Người phát ngôn của quân đội Israel nói rằng, đó là quyết định của người đàn ông Palestine. Quân đội Israel đã yêu cầu họ rời đi, và việc các nạn nhân chọn ở lại để làm “lá chắn sống” chính là lựa chọn của họ.

Nói cách khác, cái giá của mục tiêu mà quân đội Israel đặt ra nó lớn hơn rất nhiều so với sinh mạng của người Palestine. Trong phép tính của quân đội Israel, mạng sống của người Palestine đã trở nên “thừa thãi”. Nó không khác gì cách Hamas đã thảm sát người Israel trước đó ba tuần. “Cái ác tận căn”, do vậy, đã dần tiếm cận.

Khi đứng trước những cái ác, con người theo bản năng vận dụng chính chuẩn mực của bản thân để soi rọi và lên án, cũng như tìm ra giải pháp. Chuẩn mực vừa tạo sức mạnh cho con người phân biệt đúng – sai, nhưng đồng thời cũng là sự hạn chế của con người. Chuẩn mực được hình thành từ trải nghiệm sống. Nó giải thích vì sao con người đứng trước các mất mát hay tội ác khác nhau thường có sự đồng cảm khác nhau. Do đó, không có sự thương tiếc nào là bắt buộc cả. Con người thương tiếc cái mà họ thấy liên quan hơn với bản thân.

Một người bạn lớn tuổi của mình từng sống ở Huế thời kỳ chiến tranh Việt Nam không phủ nhận bản thân thấy đồng cảm với thảm sát ngày 7/10 hơn là cuộc chiến đang diễn ra ở Gaza. Trái lại, một người bạn khác sống ở Hà Nội cho biết, gia đình bạn thấy ghê sợ với những trận không kích của Israel ở Gaza hơn sự kiện ngày 7/10. Cả hai không giải thích vì sao và chúng ta chỉ có thể suy đoán.

Một giả thuyết có lẽ là vì sự thương cảm của họ xuất phát từ những trải nghiệm khác nhau trong chiến tranh Việt Nam. Đối với người bạn ở Huế, trải nghiệm đen tối nhất trong cuộc chiến có lẽ là những cuộc “tập kích chiến lược” và các cuộc thảm sát dù đến từ lực lượng nào. Còn đối với gia đình người Hà Nội, có lẽ đó là trận ném bom rải thảm vào mùa Giáng Sinh năm 1972. Cái ác khác nhau, do vậy, có mức độ khác nhau đối với từng người. Và đó chính là rào cản cho bất kỳ sự lên án tập thể nào. Đó là rào cản mà chúng ta phải vượt qua.

Những người lên án cuộc chiến ở Gaza hiện nay thường lồng ghép nó với một tuyên bố chính trị nào đó. Đó có thể là việc lên án chủ nghĩa

bài Do Thái, hay là sự ủng hộ phong trào đòi tự do cho người Palestine, hoặc nhằm đánh đổ cái mà họ (hoặc một lý thuyết nào đó mà họ học được) cho rằng là chủ nghĩa thực dân của Israel. Đó là quyền của họ, và không một ai nhất thiết phải đồng ý hay bắt ép người khác phải đồng ý với lương tâm của mình. Tuy nhiên, có lẽ có một thứ chúng ta chia sẻ được. Đó là bên cạnh cuộc đấu tranh mà bản thân ta cho là quan trọng, đừng quên rằng có một nguy cơ còn ghê gớm hơn: Đó là sự trỗi dậy của “cái ác tận căn”.

Thế giới trong tưởng tượng của nhiều người sẽ tốt đẹp hơn nếu ta thắng còn người khác thua, nhưng mọi người sẽ cùng thất bại nếu “cái ác tận căn” trở nên cái ác thông thường. Khi đó sẽ chẳng còn một thứ luân thường đạo lý nào để con người bầu víu vào cả. Cái thắng đi kèm với việc tôn vinh hầu khắp hành vi của bên thắng chính là điều kiện cần cho sự bình thường hóa “cái ác tận căn”. Lên án “cái ác tận căn” một cách không khoan nhượng, vì vậy, chính là cho lương tri của chúng ta, chứ không phải vì nó là công cụ chính trị hiệu quả để đàn áp hay ủng hộ một phong trào hay một chủ thuyết nào đó.

Chỉ khi lương tri được bảo vệ, thì khi đó sẽ không còn những cuộc chiến tổng lực nữa, và không còn ai thừa thãi trong mắt ai. Đó chính là điều kiện tiên quyết cho bất kỳ một giải pháp khác thực tế để đem lại hòa bình, tuy trễ nhưng vẫn may ra có thể đạt được.

